

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC MẦM NON**

HOÀNG MỸ LINH

**THỰC TRẠNG HỨNG THÚ CỦA TRẺ
MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010743

NINH BÌNH, (2021)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC MẦM NON

HOÀNG MỸ LINH

**THỰC TRẠNG HỨNG THÚ CỦA TRẺ
MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010743

Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Nguyệt

NINH BÌNH, (2021)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của ThS. Nguyễn Thị Nguyệt. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong khóa luận là trung thực và chưa được công bố trong các công trình khác. Trong báo cáo, tôi có tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Nếu không đúng như đã nêu, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về khoá luận của mình.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Sinh viên thực hiện

Hoàng Mỹ Linh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “Thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học” của sinh viên Hoàng Mỹ Linh là công trình nghiên cứu không trùng lặp và chưa được công bố. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
LQVTPVH	Làm quen với tác phẩm văn học
MĐTB	Mức độ trung bình
MG	Mẫu giáo
MN	Mầm non
NCKH	Nghiên cứu khoa học
PT	Phát triển
SL	Số lượng
STT	Số thứ tự
SV	Sinh viên
TB	Trung bình
TC1	Tiêu chí 1
TC2	Tiêu chí 2
TC3	Tiêu chí 3
TCĐVTCĐ	Trò chơi đóng vai theo chủ đề
TPVH	Tác phẩm văn học

CÁC KÍ TỰ TRONG ĐỀ TÀI

Σ	Điểm tổng
$\bar{X}$	Điểm trung bình
%	Tỉ lệ %

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Tiêu chí và thang đánh giá mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH.....	32
Bảng 2.2. Đánh giá của giáo viên về mối quan hệ giữa hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi với hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG.....	34
Bảng 2.3. Các nguồn giáo viên sưu tầm, lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học khi tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi.....	35
Bảng 2.4. Đánh giá của giáo viên về những yêu cầu cần đảm bảo khi lựa chọn, sử dụng các TPVH trong hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi.....	37
Bảng 2.5. Những khó khăn đối với giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi.....	38
Bảng 2.6. Các biện pháp thường sử dụng để gây được hứng thú cho trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH.....	41
Bảng 2.7. Biểu hiện hứng thú với hoạt động LQVTPVH của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành.....	44
Bảng 2.8. Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành trong hoạt động LQVTPVH.....	47

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Đánh giá của GV về mức độ cần thiết của việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi khi tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.	33
Biểu đồ 2.2. Đánh giá của giáo viên về mức độ hứng thú trong hoạt động LQVTPVH của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trường mầm non Yên Thành.....	46
Biểu đồ 2.3. Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành trong hoạt động LQVTPVH.....	51

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
<i>1.1. Cơ sở lý luận</i>	<i>1</i>
<i>1.2. Cơ sở thực tiễn.....</i>	<i>2</i>
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	5
<i>3.1. Mục đích nghiên cứu.....</i>	<i>5</i>
<i>3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.....</i>	<i>5</i>
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
<i>4.1. Đối tượng nghiên cứu.....</i>	<i>5</i>
<i>4.2. Phạm vi nghiên cứu</i>	<i>5</i>
5. Phương pháp nghiên cứu	6
<i>5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận</i>	<i>6</i>
<i>5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.....</i>	<i>6</i>
<i>5.3. Phương pháp thống kê toán học.....</i>	<i>7</i>
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	7
<i>6.1. Ý nghĩa khoa học.....</i>	<i>7</i>
<i>6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....</i>	<i>7</i>
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC.	8
1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỨNG THÚ	8
<i>1.1.1. Khái niệm hứng thú.....</i>	<i>8</i>
<i>1.1.2. Biểu hiện của hứng thú.....</i>	<i>12</i>
<i>1.1.3. Vai trò của hứng thú trong hoạt động.....</i>	<i>14</i>
1.2. HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC.....	15
<i>1.2.1. Một số đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi.....</i>	<i>15</i>
<i>1.2.2. Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học của trẻ em lứa tuổi mầm non... </i>	<i>19</i>

<i>1.2.3. Biểu hiện hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.....</i>	<i>24</i>
<i>1.2.4. Các yếu tố chi phối mức độ hứng thú của trẻ mẫu giáo bé 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học</i>	<i>24</i>
Kết luận chương 1	26
Chương 2. THỰC TRẠNG HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH.....	28
2.1. VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH.....	28
2.2. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU	29
<i>2.2.1. Khảo sát thực trạng.....</i>	<i>29</i>
<i>2.2.2. Nội dung nghiên cứu</i>	<i>29</i>
<i>2.2.3. Cách tiến hành nghiên cứu</i>	<i>29</i>
<i>2.2.4. Tiêu chí đánh giá.....</i>	<i>31</i>
2.3. THỰC TRẠNG HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH	33
<i>2.3.1. Nhận thức của GV về vai trò của hứng thú trong hoạt động LQVTPVH.....</i>	<i>33</i>
<i>2.3.2. Mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành.....</i>	<i>44</i>
2.4. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG.....	51
<i>2.4.1. Nguyên nhân khách quan</i>	<i>51</i>
<i>2.4.2. Nguyên nhân chủ quan.....</i>	<i>52</i>
2.5. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH	53
Kết luận chương 2	56
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	57
1. Kết luận	57
2. Kiến nghị.....	58

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Cơ sở lý luận

Hứng thú là một thuộc tính của tâm lý, đóng vai trò quan trọng trong bất cứ hoạt động nào của con người. Có hứng thú sẽ kích thích con người tích cực hoạt động, làm tăng hiệu quả hoạt động. Nếu không có hứng thú, con người làm việc bắt buộc, chán nản, mệt mỏi, dẫn đến giảm hoặc không đạt hiệu quả...

Giáo dục mầm non là mắt xích đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam. Chương trình giáo dục mầm non mới yêu cầu trẻ ở trường mầm non tham gia các hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập... Thông qua các chủ đề giáo dục khác nhau nhằm hướng tới mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, việc tạo được hứng thú ở trẻ em góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hướng tới thực hiện các mục tiêu giáo dục trẻ. [1]

Theo yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non hiện nay là từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non theo nguyên tắc đồng bộ, phù hợp, tiên tiến và gắn với giáo dục phổ thông chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Ở trường mầm non, thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi như tạo hình, hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động khám phá môi trường xung quanh, hoạt động âm nhạc, làm quen với tác phẩm văn học (LQVTPVH)... giúp trẻ phát triển trí tuệ, óc sáng tạo, hình thành nhân cách con người. Các tác phẩm văn học(TPVH) là món ăn tinh thần có ý nghĩa đặc biệt trong giáo dục trẻ em, giúp nâng cao nhận thức về thế giới xung quanh, về đời sống xã hội, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức... Trong hoạt động LQVTPVH, bước đầu trẻ được tiếp xúc với các TPVH, qua nghệ thuật đọc và kể chuyện của cô giáo, giáo viên(GV) giảng giải bằng nhiều cách để giúp trẻ hiểu được nội dung và hình thức của tác phẩm. Trên cơ sở đó, GV dạy cho trẻ em đọc thuộc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm các câu chuyện hoặc đóng kịch các TPVH. Hoạt động LQVTPVH nhằm

dẫn dắt, hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung, nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch; cao hơn là tiến tới sáng tạo ra những vần thơ, câu chuyện theo tưởng tượng của mình, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ. [3, tr23]

Đối với trẻ mầm non, việc hướng dẫn cho trẻ LQVTPVH, làm quen với những loại hình nghệ thuật đặc sắc trong đời sống con người gần gũi với trẻ thơ là cơ hội tốt để sớm hình thành ở trẻ năng lực nhận thức, phát triển ngôn ngữ, đồng thời làm phong phú đời sống tình cảm và từng bước hình thành hành vi thói quen phù hợp với chuẩn mực xã hội. Qua các TPVH, trẻ tiếp nhận các nội dung giáo dục một cách tự nhiên, nhẹ nhàng.

Trong quá trình tổ chức cho trẻ LQVTPVH, nếu tạo được hứng thú cho trẻ sẽ là điều kiện thuận lợi để trẻ tập trung chú ý, tích cực hoạt động, giao tiếp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Hoạt động LQVTPVH có ý nghĩa to lớn trong việc phát triển toàn diện các mặt cho trẻ em nói chung và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi nói riêng. Môn học LQVTPVH góp phần phát triển các mặt cho trẻ, cụ thể là: “Giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển trí tuệ, phát triển thể lực, và rèn luyện lao động”. Bên cạnh đó, hoạt động LQVTPVH còn có nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển về ngôn ngữ, nhận thức cho trẻ.

Qua khảo sát, tìm hiểu thực tiễn ở trường mầm non có những hình thức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học như: Đọc, kể diễn cảm; sử dụng đồ dùng trực quan; sử dụng bài hát và trò chơi... Những biện pháp đó đã tạo được hứng thú cho trẻ trong hoạt động: trẻ tập trung nhìn, chăm chú lắng nghe, nhiều trường hợp trẻ tập trung mà không bị ảnh hưởng của tác động bên ngoài, giúp trẻ hiểu nội dung và tích cực trong thực hiện nhiệm vụ của GV giao.

Để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em, các cơ sở giáo dục nói chung, trường mầm non Yên Thành nói riêng đã thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, bổ sung đồ dùng, đồ chơi nhằm

tạo sự cuốn hút, kích thích trẻ tích cực tham gia các hoạt động, qua đó giáo dục trẻ nhẹ nhàng, tự nhiên phù hợp với lứa tuổi. Trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ ở trường mầm non, GV luôn tìm kiếm các giải pháp để tạo sự lôi cuốn, hấp dẫn, phát huy tính tích cực của trẻ.

Mặt khác, vấn đề hứng thú đã được nhiều tác giả nghiên cứu ở nhiều phương diện khác nhau. Trong những năm gần đây, ở trường Đại học Hoa Lư đã có một đề tài nghiên cứu về hứng thú của sinh viên trong rèn nghiệp vụ sư phạm. Ở trường mầm non Yên Thành -Yên Mô- Ninh Bình chưa có đề tài, sáng kiến kinh nghiệm hay một nghiên cứu nào đề cập đến hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH. Mặt khác, trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ LQVTPVH, GV ở trường mầm non Yên Thành còn gặp những khó khăn nhất định như: lớp học quá đông, nhận thức của trẻ không đồng đều, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động còn hạn chế,... Do đó, việc gây hứng thú cho trẻ trong hoạt động LQVTPVH còn hạn chế: chưa thu hút được trẻ trong cả lớp tập trung, chưa tạo được niềm say mê, thích thú khi tham gia hoạt động, việc thực hiện các yêu cầu của giáo viên ở trẻ chưa triệt để, tích cực, hoặc thực hiện chưa đúng do sao nhãng, không nắm được yêu cầu của GV. Việc nghiên cứu thực trạng hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, phân tích nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng, tìm kiếm những biện pháp giúp nâng cao hứng thú cho trẻ trở thành mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi GV mầm non. Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: **“Thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học”**.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Vấn đề hứng thú đã được các nhà khoa học trong nước và quốc tế nghiên cứu từ rất lâu ở nhiều phương diện khác nhau.

Những công trình nghiên cứu về hứng thú ở trên thế giới xuất hiện tương đối sớm và ngày được phát triển và chia làm các xu hướng sau:

- Thứ nhất: Các tác giả chủ yếu tập trung giải thích bản chất tâm lý của hứng thú. Đại diện cho xu hướng này là A.F.Bêliep. Năm 1944 tác giả tiến hành thành công luận án tiến sĩ “Tâm lý học hứng thú” nội dung cơ bản của luận án là những vấn đề lý luận tổng quát về hứng thú trong tâm lý học.

- Thứ hai: Các nhà nghiên cứu xem xét hứng thú trong mối quan hệ với sự phát triển nhân cách nói chung và vốn tri thức của cá nhân nói riêng.

Đại diện cho xu hướng này là L.L.Bôgiôvích “Hứng thú trong quan hệ hình thành nhân cách”, Lukin, Lêvitôp nghiên cứu “Hứng thú trong quan hệ với năng lực”.

P.Bolagôna Dejina, L.X.Xlavi, B.N.Mione lại xem xét “Hứng thú trong mối quan hệ với hoạt động” các tác giả này đã coi hứng thú là động cơ có ý nghĩa của hoạt động. Trong xu hướng này còn có nhiều nhà nghiên cứu khác như: L.X.Rubinstêin, A.V.Daparôzét, M.I.Bôliép, L.A.Gôđôn...

- Thứ ba: Các tác giả chủ yếu nghiên cứu sự hình thành và phát triển hứng thú theo các giai đoạn lứa tuổi: Đại diện là G.ISukina “Nghiên cứu hứng thú trẻ em ở các lứa tuổi”. D.P.Xalônhisur nghiên cứu sự phát triển hứng thú nhận thức của trẻ mẫu giáo. V.G Ivanôp đã phân tích sự phát triển và giáo dục hứng thú của học sinh lớn trong trường trung học. V.N. Marôsôva nghiên cứu “Sự hình thành hứng thú trẻ em trong điều kiện bình thường và trong điều kiện không bình thường”(1957). Những công trình nghiên cứu này đã phân tích đặc điểm hứng thú của từng lứa tuổi, những điều kiện và khả năng giáo dục hứng thú trong các giai đoạn phát triển lứa tuổi của trẻ.

Ở Việt Nam, một số tác giả nghiên cứu về hứng thú như: Phạm Tất Dong, Dương Diệu Hoa, Vũ Thị Nho, Trần Công Khanh, Phạm Minh Hạc, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn.... Mỗi công trình nghiên cứu ở góc độ riêng, chủ yếu là lĩnh vực dạy học, nghiên cứu khoa học,... và đưa ra những kết luận để nâng cao hứng thú trong từng lĩnh vực hoạt động.

Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động. Khái niệm này vừa nêu được bản chất của hứng thú, vừa gắn hứng thú với hoạt động của cá nhân.

Tác giả Nguyễn Quang Uẩn định nghĩa như sau: “Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động”.

- Hứng thú biểu hiện ở sự tập trung cao độ ở sự say mê hấp dẫn bởi nội dung hoạt động, ở bề rộng và bề sâu của hứng thú.

- Hứng thú làm nảy sinh ra khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức, tăng sức làm việc. Vì thế cùng với nhu cầu hứng thú là một trong những động lực của nhân cách.

Tóm lại, hứng thú của trẻ được nhiều khoa học quan tâm và nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu sâu nhằm nâng cao hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH. Đề tài mà chúng tôi nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH. Các công trình nghiên cứu trên là những tư liệu quý giá cho chúng tôi kế thừa và phát triển trong nghiên cứu. Vì vậy, nghiên cứu ***“Thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học”*** nhằm tìm ra biện pháp nâng cao hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục trẻ trong trường mầm non.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành. Từ đó, tìm ra một số biện pháp để nâng cao hứng thú cho trẻ trong hoạt động LQVTPVH.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống hoá các vấn đề lý luận có liên quan đến vấn đề nghiên cứu: Hứng thú, hoạt động LQVTPVH, hứng thú của trẻ mẫu giáo 3- 4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH...

Khảo sát thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

Đề xuất một số biện pháp để nâng cao hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong thời gian có hạn, chúng tôi nghiên cứu thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành, Yên Mô, Ninh Bình.

Nghiên cứu được tiến hành ở 15 giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 29 trẻ học lớp mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành, Yên Mô, Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Các phương pháp phân tích, hệ thống hóa, khái quát hóa vấn đề có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

*** Phương pháp quan sát**

- Quan sát việc tổ chức hoạt động LQVTPVH tìm hiểu yếu tố ảnh hưởng và đánh giá mức độ hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

- Quan sát biểu hiện hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

*** Phương pháp điều tra**

Sử dụng phiếu điều tra với giáo viên nhằm tìm hiểu nhận thức của giáo viên về ý nghĩa, vai trò, biểu hiện và mức độ hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

*** Phương pháp đàm thoại**

Trò chuyện, trao đổi với GVMN và trẻ nhằm thu thập các thông tin có liên quan đến ý nghĩa, vai trò của hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH; đánh giá của giáo viên về mức độ hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, các biện pháp gây hứng thú cho trẻ, các yếu tố chi phối hứng thú của trẻ trong hoạt động này.

*** Phương pháp nghiên cứu sản phẩm**

Nghiên cứu kế hoạch giảng dạy, giáo án tổ chức hoạt động LQVTPVH của giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành.

*** Phương pháp chuyên gia (phương pháp lấy ý kiến chuyên gia)**

Đây là phương pháp thu thập thông tin khoa học, nhận định, đánh giá về việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua hoạt động LQVTPVH, bằng cách sử dụng trí tuệ của đội ngũ chuyên gia giáo dục mầm non có trình độ cao.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Trong quá trình nghiên cứu khoá luận, chúng tôi có sử dụng toán thống kê để xử lý các số liệu đã thu thập được.

Hệ thống các phương pháp được chúng tôi sử dụng linh hoạt và phối kết hợp với nhau, trong đó phương pháp quan sát và phương pháp điều tra là phương pháp cơ bản của đề tài.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Khóa luận đánh giá thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành, phân tích nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp để nâng cao hứng thú cho trẻ góp phần bổ sung, làm rõ cơ sở lý luận về hứng thú.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Khóa luận nghiên cứu thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3- 4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành, phân tích nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp để nâng cao hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3- 4 tuổi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho GVMN, SV ngành giáo dục mầm non để vận dụng trong học tập tại trường và hoạt động nghề nghiệp sau này.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỨNG THÚ

1.1.1. Khái niệm hứng thú

*Các nhà tâm lý học phương Tây

- Nhà tâm lý học I.PH. Shecbac cho rằng: “Hứng thú là thuộc tính bẩm sinh vốn có của con người, nó được biểu hiện thông qua thái độ, tình cảm của con người vào một đối tượng nào đó trong thế giới khách quan”. Một số nhà tâm lý khác cho rằng, hứng thú là dấu hiệu của nhu cầu bản năng cần được thỏa mãn. Hứng thú là trường hợp riêng của thiên hướng, nó được biểu hiện trong xu thế của con người.

- Harlette Buhler, hứng thú là một hiện tượng phức hợp cho đến nay vẫn chưa được xác định, hứng thú là một từ, không những chỉ toàn bộ những hành động khác nhau mà hứng thú còn thể hiện cấu trúc bao gồm các nhu cầu.

- K.Strong và W.James cho rằng hứng thú là một trường hợp riêng của thiên hướng biểu hiện trong xu thế hoạt động của con người như là một nét tính cách....

*Vấn đề hứng thú trong tâm lý học Macxit

Tâm lý học Macxit xem xét hứng thú theo quan điểm duy vật biện chứng. Coi hứng thú không phải là cái trừu tượng vốn có trong mỗi cá nhân mà là kết quả của sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, nó phản ánh một cách khách quan thái độ đang tồn tại ở con người. Khái niệm hứng thú được xét dưới nhiều góc độ khác nhau.

+ *Hứng thú xét theo khía cạnh nhận thức:*

- Trong đó có V.N Miasixep, V.G.Ivanôp, coi hứng thú là thái độ nhận thức tích cực của cá nhân với những đối tượng trong hiện thực khách quan.

- A.A Luiblinxcaia khẳng định hứng thú là thái độ nhận thức, thái độ khao khát đi sâu vào một khía cạnh nhất định của thế giới xung quanh.

+ *Hứng thú xét theo sự lựa chọn của cá nhân đối với thế giới khách quan:*

- X.L Rubinstêin: Đưa ra tính chất 2 chiều trong mối quan hệ tác động qua lại giữa đối tượng với chủ. Ông nói hứng thú luôn có tính chất quan hệ 2 chiều. Nếu như một vật nào đó hoặc tôi chú ý có nghĩa là vật đó rất thích thú đối với tôi.

- A.N.Lêônchiev xem hứng thú là thái độ nhận thức nhưng đó là thái độ nhận thức đặc biệt của chủ thể đối với đối tượng hoặc hiện tượng của thế giới khách quan.

+ *Hứng thú xét theo khía cạnh gắn với nhu cầu:*

- Trong từ điển tâm lý học, hứng thú được coi là một biểu hiện của nhu cầu, làm cho chủ thể tìm cách thỏa mãn nhu cầu tạo ra khoái cảm thích thú.

- Ngoài ra nhà tâm lý học A.Phreiet cho rằng: Hứng thú là động lực của những xúc cảm khác nhau.

* Một vài quan điểm khác về hứng thú

- Trong cuốn tâm lý học cá nhân, A.G.Côvaliốp coi hứng thú là sự định hướng của cá nhân, vào một đối tượng nhất định, tác giả đã đưa ra một khái niệm được xem là khá hoàn chỉnh về hứng thú: “Hứng thú là một thái độ đặc thù của cá nhân đối với đối tượng nào đó, do ý nghĩa của nó trong cuộc sống và sự hấp dẫn về mặt tình cảm của nó”.

Tóm lại: Các nhà tâm lý học Macxit đã nghiên cứu hứng thú theo quan điểm duy vật biện chứng đã chỉ ra tính chất phức tạp của hứng thú, xem xét hứng thú trong mối tương quan với các thuộc tính khác của nhân cách (nhu cầu, xúc cảm, ý chí, trí tuệ ...).

* Một số quan niệm về hứng thú của Việt Nam

- Tiêu biểu là của nhóm tác giả: Phạm Minh Hạc - Lê Khanh - Trần Trọng Thủy cho rằng: Khi ta có hứng thú về một cái gì đó, thì cái đó bao giờ cũng được ta ý thức, ta hiểu ý nghĩa của nó đối với cuộc sống của ta. Hơn nữa ở ta xuất hiện một tình cảm đặc biệt đối với nó, do đó hứng thú lôi cuốn hấp

dẫn chúng ta về phía đối tượng của nó tạo ra tâm lý khát khao tiếp cận đi sâu vào nó.

Theo Từ điển Tiếng Việt, Hứng thú là sự ham thích [9, tr. 161]

Tác giả Nguyễn Khắc Viện cho rằng hứng thú là biểu hiện của một nhu cầu, làm cho chủ thể theo cách thỏa mãn, tạo ra khoái cảm, thích thú. Nói đến hứng thú tức nói đến một mục tiêu, huy động sinh lực (thể chất và tâm lý) để cố gắng thực hiện. Có những hứng thú đòi hỏi thỏa mãn trước mắt, như muốn ăn một món gì; có những hứng thú gián tiếp, phải thông qua một hoạt động khác thường không thú vị, mới thỏa mãn, như học toán để cuối năm thi đỗ. Hứng thú gây chú ý và làm cho chủ thể cố gắng hành động. Các nhà giáo dục thường tìm cách gây hứng thú, đưa ra những chủ đề, từ đó cho học văn, toán, vẽ,... Chính những chủ đề ấy gây ra hứng thú để vượt qua những khó khăn trong học tập các kỹ năng như đọc, viết, tính toán, các chủ đề giáo dục ấy gọi là chủ đề hứng thú. Phương pháp giáo dục của Decoroly lấy trung tâm hứng thú làm phương pháp cơ bản; chương trình xoay quanh những chủ đề như ăn uống, nhà cửa, phương tiện đi lại chứ không chia thành các môn văn, toán, sử, địa... Vì hứng thú, học sinh sẽ theo một kỉ luật tự nguyện [16, tr. 161].

Nguyễn Xuân Thức cho rằng: *“Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó vừa có ý nghĩa trong đời sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm”* [11, tr. 225].

Hứng thú luôn có hai yếu tố:

- + Đối tượng phải có ý nghĩa đối với đời sống cá nhân (yếu tố nhận thức).
- + Đối tượng có khả năng hấp dẫn, tạo ra những khoái cảm (yếu tố cảm xúc). Chính vì đặc điểm này mà hứng thú lôi cuốn con người hướng về phía nó, tạo ra tâm lý khát khao tiếp cận và đi sâu tìm hiểu nó. Đây là đặc trưng quan trọng của hứng thú giúp ta phân biệt nhu cầu và hứng thú, không thể đồng nhất nhu cầu và hứng thú tuy nhu cầu và hứng thú có mối quan hệ mật thiết [11, tr.226].

- Nguyễn Quang Uẩn trong Tâm lý học đại cương đã cho ra đời một khái niệm tương đối thống nhất: *“Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân*

đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động” [15, tr. 204].

Khái niệm này vừa nêu được bản chất của hứng thú, vừa gắn hứng thú với hoạt động của cá nhân.

- Xét về mặt khái niệm: Hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng, thể hiện ở sự chú ý tới đối tượng, khao khát đi sâu nhận thức đối tượng, sự thích thú được thỏa mãn với đối tượng.

Một sự vật, hiện tượng nào đó chỉ có thể trở thành đối tượng của hứng thú khi chúng thỏa mãn 2 điều kiện sau đây:

- *Một là:* Có ý nghĩa với cuộc sống của cá nhân, điều kiện này quyết định nhận thức trong cấu trúc của hứng thú, đối tượng nào càng có ý nghĩa lớn đối với cuộc sống của cá nhân thì càng dễ dàng tạo ra hứng thú. Muốn hình thành hứng thú, chủ thể phải nhận thức rõ ý nghĩa của đối tượng với cuộc sống của mình, nhận thức càng sâu sắc và đầy đủ càng đặt nền móng vững chắc cho sự hình thành và phát triển của hứng thú.

- *Hai là:* Có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân. Trong quá trình hoạt động với đối tượng, hứng thú có quan hệ mật thiết với nhu cầu. Khoái cảm nảy sinh trong quá trình hoạt động với đối tượng, đồng thời chính khoái cảm có tác dụng thúc đẩy cá nhân tích cực hoạt động, điều đó chứng tỏ hứng thú chỉ có thể hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động của cá nhân. Biện pháp quan trọng nhất, chủ yếu nhất để gây ra hứng thú là tổ chức hoạt động, trong quá trình hoạt động và bằng hoạt động với đối tượng, mới có thể nâng cao được hứng thú của cá nhân.

- Cũng như những chức năng cấp cao khác, hứng thú được quy định bởi những điều kiện xã hội lịch sử. Hứng thú của cá nhân được hình thành trong hoạt động và sau khi đã được hình thành chính nó quay trở lại thúc đẩy cá nhân hoạt động. Vì lý do trên hứng thú tạo nên ở cá nhân khát vọng tiếp cận và đi sâu vào đối tượng gây ra nó, khát vọng này được biểu hiện ở chỗ cá nhân tập trung chú ý cao độ vào cái làm cho mình hứng thú, hướng dẫn và điều chỉnh các quá trình tâm lý theo một hướng xác định, do đó tích cực hóa

hoạt động của con người theo hướng phù hợp với hứng thú của nó dù phải vượt qua muôn ngàn khó khăn người ta vẫn thấy thoải mái và thu được hiệu quả cao.

Hứng thú trong công việc hoàn toàn khác với làm việc tùy hứng, hứng thú trong công việc là một phẩm chất tốt đẹp của nhân cách, còn làm việc tùy hứng là biểu hiện của tính tùy tiện của một tính cách không được giáo dục chu đáo.

Trong đề tài nghiên cứu chúng tôi sử dụng khái niệm hứng thú của tác giả Nguyễn Quang Uẩn làm công cụ. Hứng thú được định nghĩa như sau: *“Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động”*.

- Hứng thú biểu hiện ở sự tập trung cao độ ở sự say mê hấp dẫn bởi nội dung hoạt động, ở bề rộng và bề sâu của hứng thú.

- Hứng thú làm nảy sinh ra khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức, tăng sức làm việc. Vì thế cùng với nhu cầu hứng thú là một trong những động lực của nhân cách [15, tr. 204,205]

1.1.2. Biểu hiện của hứng thú

Hứng thú có cấu trúc 3 thành phần: Thứ nhất là mặt nhận thức (hiểu rõ đối tượng gây ra hứng thú). Thứ hai là mặt xúc cảm (có thái độ sâu sắc với đối tượng gây ra hứng thú). Thứ ba là hành động (cá nhân tiến hành những hành động để vươn tới chiếm lĩnh đối tượng đó). Ba thành tố trên có quan hệ chặt chẽ với nhau, tương tác lẫn nhau, trong cấu trúc hứng thú, sự tồn tại của từng mặt riêng lẻ không có ý nghĩa đối với hứng thú, không nói lên mức độ của hứng thú.

- Hứng thú biểu hiện cụ thể ở các mức độ:

- + Mức độ I: Chủ thể mới dừng lại ở việc nhận thức về đối tượng. Chưa có xúc cảm tình cảm với đối tượng đó, chưa tiến hành, hoạt động để chiếm lĩnh đối tượng đó.

- + Mức độ II: Đối tượng hứng thú thúc đẩy chủ thể hoạt động.

- Hứng thú biểu hiện ở nội dung của nó như: Hứng thú học tập, NCKH, đi mua hàng, đi dạo chơi...

- Hứng thú biểu hiện chiều rộng, chiều sâu của nó: Những người có hứng thú đối với nhiều đối tượng khác nhau, nhiều lĩnh vực khác nhau thường có cuộc sống hời hợt, bề ngoài. Những người chỉ tập trung hứng thú vào một hoặc một vài đối tượng thì cuộc sống thường đơn điệu. Trong thực tế những người thành đạt là những người biết giới hạn hứng thú của mình trong phạm vi hợp lý, trên nền những hứng thú khác nhau, họ xác định được một hoặc một số hứng thú trung tâm mang lại ý nghĩa thúc đẩy con người hoạt động.

+ Mức độ III: Trong nhiều trường hợp hứng thú thôi thúc cá nhân hoạt động, đó là sự tập trung cao độ, sự nỗ lực khắc phục khó khăn, sự đam mê để chiếm lĩnh đối tượng.

- Tác giả Phạm Tất Dong cho rằng hứng thú biểu hiện ở các khía cạnh sau:

+ Biểu hiện trong khuynh hướng của con người đối với hoạt động có liên quan tới đối tượng của hứng thú đó.

+ Biểu hiện trong sự trải nghiệm thường xuyên những tình cảm dễ chịu do đối tượng này gây ra.

+ Biểu hiện trong khuynh hướng bàn luận thường xuyên về đối tượng này, về việc có liên quan tới chúng.

+ Biểu hiện trong sự tập trung chú ý của con người vào đối tượng của hứng thú.

+ Biểu hiện trong sự ghi nhớ nhanh và lâu những điều có quan hệ gần gũi với đối tượng này, trong hoạt động tưởng tượng phong phú, trong tư duy căng thẳng những vấn đề có liên quan đến đối tượng của hứng thú đó.

- Theo G.I.Sukina, hứng thú biểu hiện ở những khía cạnh sau:

+ Khuynh hướng lựa chọn các quá trình tâm lý con người nhằm vào đối tượng và hiện tượng của thế giới xung quanh.

+ Nguyên vọng, nhu cầu của cá nhân muốn tìm hiểu một lĩnh vực, hiện tượng cụ thể, một hoạt động xác định mang lại sự thỏa mãn cho cá nhân.

+ Nguồn kích thích mạnh mẽ, tích cực cho cá nhân, do ảnh hưởng của nguồn kích thích này, mà tất cả các quá trình diễn ra khẩn trương, còn hoạt động trở nên say mê và đem lại hiệu quả cao.

+ Thái độ đặc biệt (không thờ ơ, không bàng quan mà tràn đầy những ý định tích cực, một cảm xúc trong sáng, một ý chí tập trung đối với các đối tượng, hiện tượng, quá trình ...).

1.1.3. Vai trò của hứng thú trong hoạt động

- Hứng thú làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức, hoạt động trí tuệ. Khi có hứng thú với một đối tượng nào đó, cá nhân có sự tập trung cao độ của chú ý, tình cảm, hướng toàn bộ quá trình nhận thức vào đối tượng, khiến quá trình này nhạy bén và sâu sắc.

Khi hứng thú, chú ý không chủ định xuất hiện nhanh, chú ý có chủ định được duy trì dễ dàng.

Tính tích cực trí tuệ của học sinh được định hướng và duy trì bởi hứng thú. Học sinh không thể chiếm lĩnh được đối tượng mà nó không hứng thú. Nó có thể ghi nhớ những sự kiện do ảnh hưởng của sự sợ hãi hay để lẫn tránh những sự nhục nhã của thất bại nhưng sự học tập như thế là không có hiệu quả. Muốn đứa trẻ có thể biểu hiện sự tưởng tượng và phương pháp sáng tạo trong lĩnh vực nào đó thì nó cần phải ham mê sâu sắc lĩnh vực và điều đó chỉ có thể đảm bảo nhờ hứng thú. Nếu nhận thức chiều sâu của đối tượng trở thành sự cần thiết, thiết thân với đứa trẻ thì những nỗ lực thường xuyên vượt ra ngoài phạm vi tri thức hiện có sẽ trở thành cuộc phiêu lưu đầy xáo động đối với nó.

- Hứng thú làm tăng sức làm việc

Do ý nghĩa và đặc biệt do sự hấp dẫn của đối tượng mà cá nhân làm việc say sưa, dẻo dai, bền bỉ, khả năng khắc phục khó khăn lớn.

Hứng thú làm nảy sinh khát vọng, hành động và hành động sáng tạo.

Khi hứng thú, con người không chỉ dừng lại ở chỗ tích cực tìm hiểu, thưởng thức, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của đối tượng mà còn tích cực hoạt động theo hướng phù hợp với hứng thú đó.

Hứng thú không chỉ dừng ở sự thích thú về bề ngoài, sự tò mò mang tính hiếu kì. Hứng thú chân chính luôn thúc đẩy con người hành động, hành động sáng tạo để chiếm lĩnh đối tượng đó. [11, tr. 226,227].

1.2. HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

1.2.1. Một số đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

1.2.1.1. Đặc điểm tâm lý cơ bản của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

- Ở trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi có sự thay đổi hoạt động chủ đạo. Những hình thức sơ đẳng của hoạt động vui chơi xuất hiện từ cuối giai đoạn tuổi ấu nhi nhưng ở giai đoạn này nó còn hết sức đơn giản. Phải đến lứa tuổi mẫu giáo thì hoạt động vui chơi mà trung tâm là TCĐVTCD mới thực sự giữ vai trò chủ đạo, đó là bước chuyển cơ bản trong hoạt động của trẻ khi bước vào tuổi mẫu giáo. Tuy hoạt động vui chơi đã chuyển sang vị trí chủ đạo nhưng vẫn còn ảnh hưởng bởi hoạt động cũ - hoạt động với đồ vật. Trẻ đã biết bắt chước một số hành động phối hợp với nhau trong sinh hoạt của người lớn, nhưng việc vui chơi đó vẫn còn mang tính chất của việc chơi một mình. Ở đầu tuổi mẫu giáo TCĐVTCD vừa mới xuất hiện và còn rất non yếu nhưng nó đã bắt đầu tạo ra ở trẻ một cấu tạo tâm lý mới - một nhân cách với cấu trúc hết sức đơn giản đó là xu hướng phát triển cơ bản của trẻ. Thông qua TCĐVTCD phát triển ở trẻ trí tuệ, tình cảm, tâm lý xã hội, thói quen tốt... Trò chơi là nền tảng để hình thành cấu tạo tâm lý mới.

- Hình thành ý thức về bản thân: Ý thức về bản thân đã xuất hiện từ cuối tuổi ấu nhi còn rất mơ hồ, trẻ vẫn chưa phân biệt đâu là ý muốn chủ quan, đâu là tính chất khách quan của sự vật, nhiều trẻ còn không biết là mình lên mấy tuổi, là con trai hay là con gái. Đến tuổi mẫu giáo, khi gia nhập vào các mối quan hệ trong nhóm chơi, trẻ đã phát hiện ra mình trong nhóm chơi, trẻ có dịp đối chiếu, so sánh mình với các bạn trong nhóm chơi, thấy được vị trí của mình trong nhóm chơi, khả năng của mình so với các bạn để trẻ điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với mục đích chơi chung, đây là điểm khởi đầu của ý thức bản ngã. Tuy nhiên, trong ý thức của trẻ còn mang đặc

điểm duy kỷ trung tâm, thường làm những việc vô lý, hoặc có những đòi hỏi vô lý mà nhiều khi người lớn không thể đáp ứng nổi, chưa phân biệt được rõ đâu là ý muốn chủ quan của mình với tính chất khách quan của sự vật, chưa phân biệt được thật rõ đâu là nhu cầu, ý muốn chủ quan của mình với những quy định, những luật lệ, quy tắc trong xã hội.

- Bước ngoặt của tư duy: Ở tuổi ấu nhi, tư duy trực quan hành động phát triển mạnh. Đến tuổi mẫu giáo, tư duy của trẻ có một bước ngoặt rất quan trọng đó là sự chuyển tư duy từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong (chuyển từ tư duy trực quan - hành động sang tư duy trực quan - hình tượng).

- Tư duy của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đã đạt tới ranh giới của tư duy trực quan hình tượng nhưng vẫn còn gắn liền với hành động vật chất bên ngoài, với xúc cảm và ý muốn chủ quan. Mặt khác, còn tồn tại hai kiểu tư duy: tư duy trực quan - hành động và kiểu tư duy trực quan - hình tượng.

- Tưởng tượng của trẻ ở lứa tuổi này phát triển mạnh cả về dạng loại và các mức độ phong phú của hình ảnh tưởng tượng. Hình ảnh tưởng tượng thường gắn với biểu tượng trong hoàn cảnh cụ thể giới hạn bởi kinh nghiệm tích lũy được ở lứa tuổi này. Trẻ bắt đầu xuất hiện tưởng tượng có chủ định và tưởng tượng sáng tạo. Ngôn ngữ có ý nghĩa rất lớn kích thích tưởng tượng của trẻ phát triển.

- Sự xuất hiện động cơ hành vi: Quá trình hình thành động cơ hành vi của trẻ mẫu giáo là chuyển từ hành vi bộc phát sang hành vi mang tính xã hội gắn với xúc cảm và ý muốn chủ quan, với nguyện vọng được làm như người lớn, với hoạt động chơi, nhằm làm cho người lớn vui lòng. [13, tr. 255-276]

- Sự phát triển chú ý: Nhiều phẩm chất chú ý của trẻ ở độ tuổi này được hình thành và phát triển mạnh, do sự tiếp xúc với nhiều dạng loại đồ vật, nhiều loại âm thanh, màu sắc, độ di động khác nhau, kích thích phản xạ định hướng của trẻ.

Những thay đổi cơ bản trong các phẩm chất chú ý của trẻ:

+ Khối lượng chú ý: Tăng lên đáng kể, đó không chỉ là số lượng đồ vật trong cùng một thời điểm trẻ tri giác được nhiều, mà ngay một vật trẻ chú ý được nhiều thuộc tính, tính chất hơn.

+ Tính bền vững của chú ý: Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi sức bền vững của chú ý tăng lên đáng kể.

+ Tính chủ định của chú ý phát triển mạnh: Đặc biệt dưới ảnh hưởng của việc tập luyện.

- Sự phát triển ngôn ngữ: Theo kết quả nghiên cứu của E.A.Arkin số lượng từ ngữ trẻ lĩnh hội được trong giai đoạn 3-4 tuổi khoảng 800- 1926 từ. Trẻ nắm được ngữ pháp, diễn đạt khá chính xác những nhu cầu cơ bản. Ngôn ngữ của trẻ được xây dựng từ câu ngắn đến câu có nhiều âm tiết. Ngôn ngữ của trẻ thể hiện giọng điệu rõ nét, thường kèm theo các hình thức hoạt động tư duy khác nhau. Trẻ thường nhắc đi, nhắc lại một từ trong câu trọn vẹn, ngôn ngữ trẻ thể hiện hứng thú cá nhân, hoạt động cá nhân mạnh mẽ.

1.2.1.2. Đặc điểm hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

Hứng thú của trẻ MG 3-4 tuổi liên quan mật thiết với đặc điểm nhận thức (tri giác, tư duy, tưởng tượng, khả năng ghi nhớ, chú ý), đặc điểm tình cảm và sự phát triển ngôn ngữ. Sự tập trung chú ý là một biểu hiện của hứng thú.

Ở độ tuổi này, trẻ đã làm chủ được tri giác của mình, dưới sự hướng dẫn bằng lời của người lớn trẻ đã biết quan sát nhất là những đồ vật quen thuộc, tự tổ chức được quá trình tri giác của mình. Đặc biệt trong quan sát, trẻ có những biểu hiện như: rất tò mò, ham hiểu biết, hay đặt câu hỏi... Đây là cơ sở tạo nên hứng thú ở mức độ cao hơn: say mê, đam mê ở trẻ.

Trẻ MG 3-4 tuổi không chỉ ghi nhớ những dấu hiệu bên ngoài mà trẻ đi dần vào thuộc tính cơ bản bên trong của sự vật, hiện tượng. Cùng với nhu cầu khám phá, tìm hiểu các dấu hiệu bên ngoài, trẻ có nhu cầu tìm hiểu những đặc điểm bên trong của đối tượng, thúc đẩy trẻ tích cực hoạt động.

Ở độ tuổi này, trẻ giữ gìn được thông tin gây ấn tượng mạnh cho trẻ trong thời gian vài tháng, thậm chí cả đời người. Quá trình giữ gìn thông tin

mang tính chất trực quan hình ảnh, nếu sự kiện, đồ vật... cần nhớ gắn với cảm xúc thì trẻ nhớ được lâu, trẻ bắt đầu nhớ được ý nghĩa đơn giản của đồ vật, sự kiện. Vì vậy hứng thú của trẻ với sự vật, hiện tượng hay hoạt động thường gắn với cảm xúc của trẻ. Ngôn ngữ có ý nghĩa rất lớn trong định hướng hành vi, kích thích tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển, có thể gây được chú ý, tạo hứng thú đối với trẻ, biểu hiện như: chăm chú nhìn, chú ý lắng nghe, phối hợp tích cực các giác quan trong các hoạt động, khả năng tiếp nhận và phản ứng các tác động bằng ngôn ngữ, hành vi...

Theo tác giả Ngô Công Hoàn: ở trẻ MG 3-4 tuổi sức bền vững của chú ý tăng lên đáng kể. Nhiều phẩm chất chú ý của trẻ ở độ tuổi này được hình thành và PT mạnh, do sự tiếp xúc với nhiều dạng loại đồ vật, nhiều loại âm thanh, màu sắc, độ di động khác nhau, kích thích phản xạ định hướng của trẻ. Dưới tác động của ngôn ngữ, nhất là các chức năng của ngôn ngữ (gọi tên đồ vật, kích thích, đánh giá hành vi của trẻ,...) giúp cho khối lượng chú ý của trẻ ở lứa tuổi này tăng lên đáng kể, đó không chỉ là số lượng đồ vật trong cùng một thời điểm trẻ tri giác được nhiều, mà ngay một vật trẻ chú ý được nhiều thuộc tính, tính chất hơn.

Bên cạnh đó, tính chủ định của chú ý phát triển mạnh, đặc biệt dưới ảnh hưởng của việc tập luyện [4].

1.2.1.3. Vai trò của hứng thú ở trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi đối với trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Hứng thú là động lực giúp trẻ tiến hành hoạt động nhận thức đạt hiệu quả, hứng thú tạo ra động cơ quan trọng của hoạt động. Trong hoạt động LQVTPVH, hứng thú làm tích cực hóa các quá trình tâm lý (tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng...) ở trẻ. Trẻ MG 3-4 tuổi dễ dàng bị lôi cuốn bởi yếu tố màu sắc, vui nhộn, tình tiết ấn tượng, ngôn ngữ, cử chỉ nhẹ nhàng... Khi bị cuốn hút vào hoạt động, trẻ sẽ tập trung nhìn, chăm chú lắng nghe, dõi theo và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cô giáo, trẻ tri giác, ghi nhớ thông tin, nắm bắt đối tượng, hiểu nội dung và có thể sẵn sàng hợp tác với cô, với bạn.

Trẻ MG 3-4 tuổi có thể phối hợp tích cực trong các hoạt động, khả năng tiếp nhận và phản ứng các tác động bằng ngôn ngữ, hành vi linh hoạt, thái độ hài lòng, dễ chịu, vui vẻ. Nếu cô giáo tạo được hứng thú, sẽ thu hút được sự tập trung, đây là điều kiện để tiến hành các hoạt động nhận thức, giáo dục, rèn kỹ năng cho trẻ.

- Ngược lại, nếu cô giáo không tạo được sự lôi cuốn, hấp dẫn do nhiều nguyên nhân khác nhau như lớp học quá đông, môi trường chật hẹp hay quá rộng, thiếu đồ dùng học tập, đặc điểm tâm lý lứa tuổi dễ bị phân tán..., quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ LQVTPVH khó đạt được mục tiêu. Khi trẻ không chú ý, việc tiếp nhận thông tin hạn chế, trẻ tỏ vẻ khó chịu, chán nản, làm việc riêng, không thực hiện các yêu cầu của cô giáo... ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động. Vì vậy khi tổ chức hoạt động cô giáo cần thực hiện các bước linh hoạt, phối hợp các phương pháp phù hợp mục tiêu, đối tượng, điều kiện, sử dụng các biện pháp khơi gợi cảm xúc tích cực ở trẻ, gây hứng thú hướng đến làm xuất hiện sự say mê, đam mê của trẻ khi tham gia hoạt động.

1.2.2. Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học của trẻ em lứa tuổi mầm non

1.2.2.1. Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Văn học là một phương tiện hiệu quả mạnh mẽ không chỉ đối với việc giáo dục trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ mà nó còn ảnh hưởng vô cùng to lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Nhà văn M.Goócki định nghĩa “*Văn học là nghệ thuật ngôn từ*” [3, tr.43], chính là để chỉ rõ ngôn từ là chất liệu xây dựng lên hình tượng văn học. Các hình tượng văn học làm phong phú những xúc cảm, tình cảm, đưa đến cho trẻ những hình tượng tuyệt diệu của ngôn ngữ dân tộc.

Tác phẩm văn học là công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hay một tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát về cuộc sống, con người, biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ... của chủ thể trước thực tại bằng hình tượng nghệ thuật.

Việc cho trẻ LQVTPVH được hiểu: “Làm quen” chỉ ra mức độ tiếp xúc ban đầu của trẻ với văn học. Thực chất của việc tiếp xúc này, giáo viên sử dụng nghệ thuật đọc, kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe, giảng

giải bằng mọi cách để giúp các em hiểu được nội dung và hình thức của tác phẩm. Trên cơ sở đó, giáo viên dạy cho trẻ em, đọc thuộc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm các câu chuyện hoặc đóng kịch các TPVH.

Theo PGS.TS. Hà Nguyễn Kim Giang, LQVTPVH được hiểu như sau: “LQVTPVH chỉ ra mức độ, giới hạn, yêu cầu của việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học qua nghệ thuật đọc và kể chuyện của cô giáo. Hoạt động này nhằm dẫn dắt, hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung, nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch; cao hơn là tiến tới sáng tạo ra những văn thơ, câu chuyện theo tưởng tượng của mình, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ”[3, tr 23].

Hoạt động LQVTPVH là một quá trình hoạt động trong đó, cô giáo sử dụng nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải bằng mọi cách giúp trẻ hiểu được nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú với văn học; có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật; cái hay, cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như: đọc thuộc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm câu chuyện, chơi trò chơi đóng kịch, cao hơn là sáng tạo ra những văn thơ, những câu chuyện theo tưởng tượng của mình góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Như vậy, có thể hiểu *Hoạt động LQVTPVH* là một quá trình hoạt động trong đó, cô giáo sử dụng nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải bằng mọi cách giúp trẻ hiểu được nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú với văn học; có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật; cái hay, cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như: đọc thuộc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm câu chuyện, chơi trò chơi đóng kịch, cao hơn là sáng tạo

ra những vần thơ, những câu chuyện theo tưởng tượng của mình góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Từ lâu người ta đã thấy văn học là nguồn suối không cạn của tri thức, là kinh nghiệm sống mà con người cần tiếp thu và phát triển. Người ta cũng thấy rõ vị trí sức mạnh riêng của tác phẩm văn học trong sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em mầm non nói riêng. Nó trở thành nội dung và phương tiện hữu hiệu để giáo dục trẻ. Nhà nghiên cứu và phê bình văn học Nga lỗi lạc V.G.Bielinxki đã từng nói : *“Một tác phẩm viết cho thiếu nhi là để giáo dục mà giáo dục là một sự nghiệp vĩ đại vì nó quyết định số phận con người”*. [3, tr 27-28]

Nói đến chức năng của văn học là nói đến mục đích, ý nghĩa xã hội của văn học. Mĩ học và lí luận nghệ thuật Macxit hiện nay cho rằng văn học có nhiều chức năng, song có các chức năng chủ yếu sau: chức năng nhận thức, chức năng giáo dục và chức năng thẩm mĩ. Với các chức năng ấy, văn học có ưu thế đặc biệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trẻ em trước tuổi học đường. Như vậy, có thể nói cho trẻ làm quen với văn học góp phần mở rộng nhận thức phát triển trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mĩ, phát triển ngôn ngữ, hứng thú “đọc” sách, kĩ năng đọc và kể tác phẩm cho trẻ. [3,tr 28]

Phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học chủ yếu là thông qua việc đọc và kể các tác phẩm. Các phương pháp truyền thống như đọc, kể diễn cảm, đàm thoại, trực quan, truyền khẩu đã được sử dụng trong thời gian dài. Các phương pháp này có thành công nhất định, song mới chú ý đến phương pháp của cô, chưa chú ý đến trẻ, chưa thể hiện mối quan hệ biện chứng trong quá trình “dạy và học” giữa cô và trẻ, nên chưa kích thích được hứng thú, kĩ năng, phát triển tư duy, ngôn ngữ cho trẻ, hiệu quả giáo dục chưa cao. Quan điểm của giáo dục học hiện đại đặc biệt chú ý đến việc phát huy tính tích cực của chủ thể tiếp nhận, coi trẻ là trung tâm của quá trình giáo dục [3, tr111].

Kế thừa, phát huy các phương pháp truyền thống, một số phương pháp cơ bản sau có thể áp dụng cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học: Đọc và kể

tác phẩm có nghệ thuật, trao đổi gợi mở - trò chuyện với trẻ về tác phẩm văn học, sử dụng các phương tiện trực quan, tổ chức cho trẻ hoạt động văn học nghệ thuật.

Các hình thức tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ ở trường mầm non như sau:

Trên “tiết học” – dạng thức tiết học. Tiết học được quan niệm khác với tiết học ở trường phổ thông về thời gian, cấu trúc và mức độ yêu cầu đề ra cho người học. Thực chất nó chỉ là một dạng thức tiết học trong đó cấu trúc các bước ít được chia nhỏ, không tách biệt nhau, kết hợp với nhau thành một thể thống nhất, liên tục mang tính tích hợp cao, rất uyển chuyển, linh hoạt. Đây là hình thức tổ chức hoạt động làm quen với văn học rất cần thiết để nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục trẻ em. Ở đó, trẻ được mở mang nhận thức, tiếp thu những kiến thức rất bản chất, hệ thống giàu tính chất nghệ thuật từ tác phẩm văn học và đặc biệt phát triển các phẩm chất trí tuệ. Đây là một sinh hoạt văn học có mục đích, định hướng sư phạm với những phương pháp dạy học phù hợp. Có thể coi đây là dạng thức tiết học chuyên biệt làm quen với văn học. Ngoài ra làm quen với văn học còn được đan xen vào những tiết học khác như: Làm quen với môi trường xung quanh, hoạt động tạo hình... [3, tr.109-110]

Ngoài tiết học, làm quen với văn học được tiến hành trong các hoạt động vui chơi, tham quan, lễ hội, trong sinh hoạt hằng ngày như trong giờ ngủ trưa, trong lúc đón trả trẻ... cô giáo có thể đọc thơ, kể truyện. Ngoài hoạt động chung, làm quen với văn học còn có ở hoạt động vui chơi, góc, hoạt động hằng ngày.

Như vậy, tổ chức hoạt động LQVTPVH cũng giống như tổ chức các hoạt động khác đều được tổ chức dưới rất nhiều hình thức với các phương pháp sư phạm phù hợp. Nó đòi hỏi cô giáo phải có trình độ chuyên môn cao, rất linh hoạt để chọn những hình thức tổ chức sao cho hợp với lứa tuổi trẻ, gây được sự hứng thú với một hoạt động vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật. [3, tr. 110]

1.2.2.2. Một số đặc trưng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non

Văn học viết cho trẻ em lứa tuổi MN, do đối tượng phục vụ chủ yếu là những “bạn đọc” còn chưa biết đọc, biết viết nên có những đặc điểm được nhấn mạnh, phù hợp với tâm, sinh lí đặc thù của lứa tuổi này.

Ngoài những đặc điểm của văn học nói chung, văn học dành cho trẻ MN còn có những đặc trưng sau:

- Sự hồn nhiên, ngây thơ
- Ngắn gọn và rõ ràng
- Giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu
- Sử dụng từ ngữ chọn lọc trong sáng và dễ hiểu
- Yếu tố thơ trong truyện và yếu tố truyện trong thơ
- Mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng

1.2.2.3. Vai trò, ý nghĩa của hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển tâm lý của trẻ em lứa tuổi mầm non

Văn học là một phương tiện có hiệu quả mạnh mẽ đối với việc giáo dục trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ cho trẻ, nó có ảnh hưởng to lớn tới sự phát triển và làm phong phú lời nói của trẻ. [10, tr. 120].

Việc cho trẻ làm quen với văn học có ý nghĩa lớn trong việc hình thành ở trẻ những phẩm chất cao quý, đẹp đẽ của con người, đặc biệt tình yêu đối với ngôn ngữ nghệ thuật. Trong nhiều tác phẩm văn học chứa đựng các yếu tố của tự nhiên, xã hội, các nội dung giáo dục môi trường, do đó có thể lồng ghép, tích hợp giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo thông qua các tác phẩm văn học .

Hoạt động LQVTPVH góp phần phát triển các mặt cho trẻ, cụ thể là : “Giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển trí tuệ, phát triển thể lực, và rèn luyện lao động”. Các tác phẩm văn học như một người bạn đồng hành cùng trẻ thơ, cung cấp cho trẻ một vốn từ ngữ khổng lồ, đặc biệt là những từ ngữ nghệ thuật. Chính quá trình trẻ được nghe, được kể diễn cảm truyện, thơ và được trực tiếp tham gia vào hoạt động đọc, kể lại truyện thơ sẽ giúp trẻ tích lũy và phát triển thêm nhiều từ mới, mở rộng vốn hiểu biết, kinh nghiệm cá nhân.

Với đối tượng là trẻ em mầm non (0-6 tuổi), cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là giúp trẻ cảm nhận sự độc đáo của phong cách nghệ thuật và vẻ đẹp riêng của nội dung hình thức văn chương. Qua tác phẩm văn học, trẻ nhận ra các mối quan hệ trong xã hội, những tình cảm gia đình, tình bạn..., giúp trẻ nâng cao nhận thức, phát triển tư duy, tưởng tượng, phát triển ngôn ngữ, làm phong phú đời sống tình cảm và hình thành cho trẻ những kỹ năng giao tiếp ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. [3, tr. 23]

1.2.3. Biểu hiện hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Biểu hiện hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các khía cạnh sau:

- Trẻ MG 3-4 tuổi có nhu cầu, thích tham gia hoạt động LQVTPVH
- Ở trẻ thể hiện sự trải nghiệm những tình cảm dễ chịu do hoạt động này gây ra: như chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến tác phẩm, hoạt động, trả lời nhanh và chính xác các nội dung được giáo viên đưa ra, vui vẻ, thoải mái khi được tham gia hoạt động. Đôi lúc trẻ có thể nói theo ngôn ngữ hoặc bắt chước cử chỉ của cô giáo, quay sang trao đổi với bạn, hỏi cô về các nội dung liên quan đến tác phẩm, đến hoạt động, đến nhân vật,...
- Trẻ tập trung chú ý vào đối tượng của hứng thú: Ngôn ngữ, cử chỉ, diện mạo của cô giáo, tranh, ảnh, đồ dùng học liệu được cô đưa ra, âm nhạc (nếu có)...
- Trẻ MG 3-4 tuổi có thể ghi nhớ nhanh và lâu những nội dung có liên quan đến hoạt động, trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung tác phẩm, tưởng tượng phong phú, trong tư duy căng thẳng những vấn đề có liên quan đến nội dung tác phẩm hoặc hoạt động.

Như vậy, hứng thú với hoạt động LQVTPVH là thái độ tích cực tham gia hoạt động LQVTPVH của trẻ, chú ý quan sát, tập trung lắng nghe và tích cực trả lời câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cô giáo.

1.2.4. Các yếu tố chi phối mức độ hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Hứng thú với hoạt động thường bị chi phối bởi các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan:

*** Yếu tố khách quan**

- Bản thân tính chất của hoạt động tạo ra sự lôi cuốn, hấp dẫn, phát triển hứng thú học tập của trẻ. Bản thân hoạt động LQVTPVH phong phú, hấp dẫn nhưng nó còn phụ thuộc vào việc tổ chức hoạt động của giáo viên: sinh động, hấp dẫn, sáng tạo, lôi cuốn trẻ vào các hoạt động.

- Năng lực tổ chức hoạt động của GV, đây là yếu tố tác động mạnh đến sự hình thành và phát triển hứng thú của trẻ trong mọi hoạt động nói chung hay hoạt động LQVTPVH nói riêng.

- Tác phẩm có nội dung phù hợp, tạo ấn tượng đối với trẻ.

- Bầu không khí lớp học thoải mái, sôi động, nghiêm túc, tích cực là điều kiện thuận lợi tạo hứng thú cho trẻ chú ý, tích cực tham gia vào các hoạt động, trả lời các câu hỏi của cô trong hoạt động LQVTPVH. Từ đó nâng cao khả năng tiếp nhận nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học ở trẻ.

- Hình thức tổ chức phong phú, thay đổi phù hợp với từng loại tiết, với nhu cầu hứng thú của trẻ.

- Điều kiện, phương tiện học tập: Quỹ thời gian, cơ sở vật chất trường lớp, các phương tiện dạy học, yếu tố màu sắc, âm thanh, khuôn viên trường lớp... là yếu tố thuận lợi đáp ứng nhu cầu, nâng cao hứng thú cho trẻ tích cực, chú ý tham gia hoạt động LQVTPVH

- Khen thưởng, khích lệ của giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động sẽ tạo ra cảm xúc tích cực lôi cuốn trẻ chú ý một cách tự nhiên, nhẹ nhàng.

*** Yếu tố chủ quan**

- Bản thân trẻ có nhu cầu, mong muốn và có cảm xúc tích cực, chờ đón tham gia hoạt động LQVTPVH.

- Nhận thức của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, đặc điểm tâm lý cá nhân trẻ thích khám phá, nhận thức thông qua tri giác bằng các giác quan, thích chia sẻ, trao đổi...

- Trẻ MG 3-4 tuổi dễ bị gây chú ý bởi yếu tố mới lạ, tuy nhiên, thời gian độ bền của chú ý hạn chế, còn sao lãng và bị ảnh hưởng từ yếu tố bên ngoài, dễ bị phân tán.

Kết luận chương 1

Tóm lại: Đề nghiên cứu hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, chúng tôi sử dụng các khái niệm cơ bản sau:

Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng đem lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động.

- Hứng thú có cấu trúc 3 thành phần: mặt nhận thức (hiểu rõ đối tượng gây ra hứng thú), mặt xúc cảm (có thái độ sâu sắc với đối tượng gây ra hứng thú) và hành động (cá nhân tiến hành những hành động để vươn tới chiếm lĩnh đối tượng đó). Ba thành tố trên có quan hệ chặt chẽ với nhau, tương tác lẫn nhau, sự phát triển hứng thú không phải là sự phát triển, hoàn thiện từng thành phần riêng lẻ mà là sự biến đổi, phối hợp, đồng bộ 3 thành phần trên.

- Hứng thú biểu hiện ở các khía cạnh sau:

+ Biểu hiện trong khuynh hướng của con người đối với hoạt động có liên quan tới đối tượng của hứng thú đó.

+ Biểu hiện trong sự trải nghiệm thường xuyên những tình cảm dễ chịu do đối tượng này gây ra.

+ Biểu hiện trong khuynh hướng bàn luận thường xuyên về đối tượng này, về việc có liên quan tới chúng.

+ Biểu hiện trong sự tập trung chú ý của con người vào đối tượng của hứng thú.

+ Biểu hiện trong sự ghi nhớ nhanh và lâu những điều có quan hệ gần gũi với đối tượng này, trong hoạt động tưởng tượng phong phú, trong tư duy căng thẳng những vấn đề có liên quan đến đối tượng của hứng thú đó.

- Hoạt động LQVTPVH là một quá trình hoạt động trong đó, cô giáo sử dụng nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải bằng mọi cách giúp trẻ hiểu được nội dung và hình thức của tác phẩm văn

học; khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú với văn học; có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật; cái hay, cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như: đọc thuộc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm câu chuyện, chơi trò chơi đóng kịch, cao hơn là sáng tạo ra những vần thơ, những câu chuyện theo tưởng tượng của mình góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH chịu sự chi phối của các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan, và ảnh hưởng đến kết quả tham gia hoạt động.

Chương 2

THỰC TRẠNG HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH

2.1. VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH

Yên Thành là một xã miền núi nằm ở phía Tây Nam huyện Yên Mô. Phía Bắc giáp xã Yên Hoà và xã Yên Thắng. Phía Nam giáp xã Yên Thái và xã Yên Đồng. Phía Đông giáp xã Yên Hưng, xã Yên Mỹ và xã Yên Mạc. Phía Tây giáp xã Đông Sơn - TP. Tam Điệp. Yên Thành thuộc vùng chiêm trũng, địa hình không bằng phẳng, có tổng diện tích đất tự nhiên 886,69 ha trong đó đất nông nghiệp là 533,21 ha. Xã gồm có 15 thôn. Dân cư ở rải rác từ đầu xã đến cuối xã, đồi núi xen kẽ rải rác giữa các khu vực sản xuất và dân cư.

Trường được thành lập năm 1960 với tên gọi trường mẫu giáo Yên Thành, đến năm 2001 đổi tên thành trường mầm non xã Yên Thành. Năm 2011 trường chuyển đổi trường công lập có tên là trường mầm non Yên Thành. Năm 2005 nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình công nhận là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2002-2005.

Hiện nay, trường có 3 khu với tổng số 36 giáo viên và 1 nhân viên. Ban Giám hiệu gồm 3 người: 1 hiệu trưởng và 2 hiệu phó. Nhà trường có 100% GV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 15 GV dạy nhóm nhà trẻ, có 21 GV dạy nhóm mẫu giáo. Nhà trường có tổng số nhóm lớp là 20 với 595 trẻ, bao gồm 8 lớp nhà trẻ với 200 cháu, 12 lớp mẫu giáo với 395 cháu.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, giáo viên đều có lòng yêu nghề, mến trẻ, không ngừng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đạt được các giải cao trong các hội thi giáo viên giỏi các cấp. Tập thể giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường thành một đơn vị vững mạnh về mọi mặt.

Trường mầm non Yên Thành thường xuyên được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong toàn xã, nhân dân chăm lo và quan tâm đến sự nghiệp giáo dục nói

chung và giáo dục mầm non nói riêng. Đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cơ sở vật chất trang thiết bị được đầu tư tăng cường đúng mức để phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Toàn bộ các dãy nhà được xây dựng khang trang, khuôn viên đẹp, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi của trường cơ bản đáp ứng các hoạt động nhà trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

2.2. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

2.2.1. Khảo sát thực trạng

Tìm hiểu thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành. Từ đó, phân tích nguyên nhân, đề xuất một số biện pháp tác động để nâng cao hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

2.2.2. Nội dung nghiên cứu

- Nhận thức của GV về vai trò, mối quan hệ giữa hứng thú của trẻ và hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH và mức độ hứng thú của trẻ trong hoạt động LQVTPVH của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành.

- Thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành (thông qua đánh giá của GV và thông qua quan sát, phỏng vấn).

- Những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hứng thú, biện pháp tạo hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

2.2.3. Cách tiến hành nghiên cứu

Bước 1: Xây dựng phiếu điều tra dành cho GV (*Phụ lục 1*)

Xây dựng phiếu quan sát trẻ (*Phụ lục 2*)

Xây dựng phiếu phỏng vấn trẻ (*Phụ lục 3*)

Bước 2: Tiến hành điều tra GV đã và đang dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi để thu thập thông tin liên quan đến thực trạng hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành.

- Dự giờ: Quan sát mức độ, biểu hiện hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành qua 2 tiết: Kể truyện “Giọt nước tí xíu” và Dạy thơ “Ông mặt trời” tại lớp 3 tuổi.

- Nghiên cứu kế hoạch hoạt động LQVTPVH của GVMN/giáo án tổ chức hoạt động: Giáo án kể truyện “Giọt nước tí xíu” và Dạy thơ “Ông mặt trời” (Phụ lục 4).

- Đánh giá mức độ hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH thông qua thông tin thu được đánh giá của GV và thông qua quan sát, trò chuyện, phỏng vấn với giáo viên và với trẻ.

- Đàm thoại: Tiến hành trao đổi ý kiến với GV và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung như: nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc gây hứng thú cho trẻ trong tổ chức hoạt động, biểu hiện hứng thú, các biện pháp gây hứng thú,... Đồng thời, qua trao đổi, trò chuyện chúng tôi xác định những nguyên nhân của thực trạng.

+ Trao đổi với GV về một số nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu: Tầm quan trọng của việc tạo hứng thú cho trẻ khi tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi; mối quan hệ, ảnh hưởng hứng thú của trẻ với hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi; mức độ, biểu hiện hứng thú của trẻ, mức độ chú ý, thái độ của trẻ MG 3-4 tuổi trong tham gia hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non; các bước tổ chức hoạt động LQVTPVH; các biện pháp gây hứng thú cho trẻ; những khó khăn đối với giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi.

+ Trò chuyện với trẻ MG 3-4 tuổi để bổ sung những thông tin liên quan đến hứng thú của trẻ trong hoạt động LQVTPVH như nhận thức về đối tượng, thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động, mức độ tích cực tham gia hoạt động của trẻ và sự sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, sự hợp tác và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên trong quá trình tham gia hoạt động. Trao đổi để thu thập thông tin về sự ghi nhớ nhanh và lâu những điều có liên quan đến tác phẩm văn học, khả năng tưởng tượng của trẻ, tư duy căng thẳng những nhiệm vụ

do cô giáo đặt ra (câu hỏi, tình huống...); sự sẵn sàng thực hiện, giải quyết các nhiệm vụ khi tham gia hoạt động LQVTPVH và nhiệm vụ nhận thức của trẻ.

Bước 3: Xử lý kết quả điều tra: chúng tôi sử dụng các công thức toán thống kê để xử lý số liệu thu được, trên cơ sở đó phân tích thực trạng.

2.2.4. Tiêu chí đánh giá

*** Tiêu chí đánh giá**

Tiêu chí 1: Khả năng tập trung chú ý trong hoạt động LQVTPVH (nhận thức)

- Mức độ 1: 3 điểm

Trẻ tập trung cao độ:

+ Chăm chú nhìn (hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang chỉ dẫn): 1 điểm

+ Chăm chú lắng nghe: 1 điểm

+ Không bị chi phối bởi hoàn cảnh, yếu tố bên ngoài: 1 điểm

- Mức độ 2: 2 điểm

+ Trẻ tập trung nhìn (hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang chỉ dẫn): 1 điểm

+ Chăm chú lắng nghe, đôi khi bị cuốn hút bởi yếu tố bên ngoài: 1 điểm

- Mức độ 3: 1 điểm

Trẻ thường xuyên bị phân tán trong hoạt động, thời gian tập trung theo dõi hoặc tham gia hoạt động rất ít, khó tập trung trở lại: 1 điểm

Tiêu chí 2: Thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động/giải quyết được các nhiệm vụ học tập

- Mức độ 1: 3 điểm

+ Trẻ vui vẻ, thoải mái khi tham gia hoạt động: 1 điểm

+ Thích, mong muốn được tham gia hoạt động: 1 điểm

+ Mong muốn kéo dài hoạt động (xin được tham gia...): 1 điểm

- Mức độ 2: 2 điểm

+ Trẻ chấp nhận tham gia hoạt động: 1 điểm

+ Thích tham gia hoạt động khi được cô giáo khuyến khích: 1 điểm

- Mức độ 3: 1 điểm

Trẻ không hài lòng, khó chịu hoặc thể hiện không thích tham gia hoạt động: 1 điểm

Tiêu chí 3: Mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động

- Mức độ 1: 3 điểm

+ Tích cực, chủ động, say mê tham gia hoạt động (sẵn sàng): 1 điểm

+ Tự tin thực hiện ngay các nhiệm vụ hoặc trả lời ngay khi được hỏi (hoạt động diễn ra khẩn trương): 1 điểm

+ Ghi nhớ nhanh, chính xác về các nội dung hoặc một số bài học của hoạt động: 1 điểm

- Mức độ 2: 2 điểm

+ Tham gia hoạt động theo yêu cầu của cô giáo, đôi khi bị động theo sự sắp xếp của cô, của bạn: 1 điểm

+ Thực hiện được các nhiệm vụ, trả lời được các câu hỏi, đôi khi trả lời chưa chính xác, hoặc rụt rè khi trả lời: 1 điểm

- Mức độ 3: 1 điểm

Tham gia thực hiện hoạt động khi được cô giáo hoặc bạn nhắc nhở, thúc giục hoặc miễn cưỡng tham gia hoạt động: 1 điểm

*** Tiêu chí và thang đánh giá**

Bảng 2.1: Tiêu chí và thang đánh giá hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH

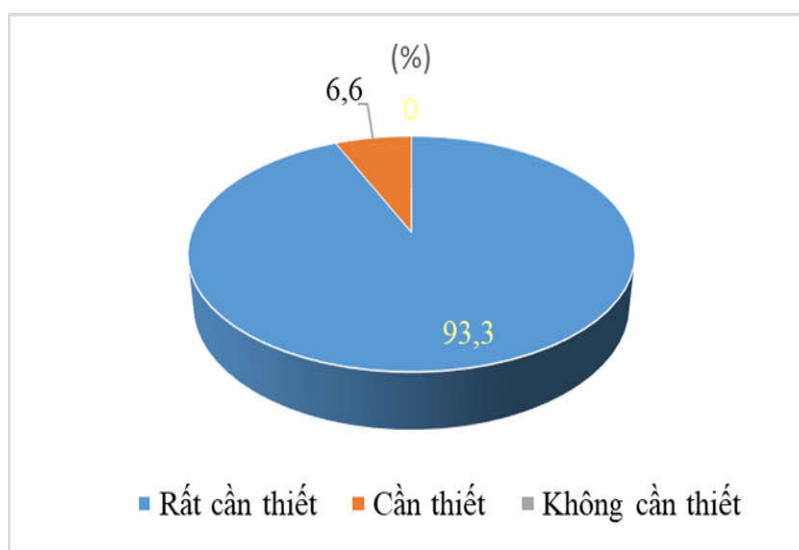
Tiêu chí đánh giá Mức độ	Tiêu chí đánh giá			Đánh giá chung
	TC1	TC2	TC3	
Cao	2,5 - 3	2,5 - 3	2,5 - 3	7,5 - 9
Trung bình	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	4,5 - < 7,5
Thấp	< 1,5	< 1,5	< 1,5	< 4,5

2.3. THỰC TRẠNG HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LQVTPVH Ở TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH

2.3.1. Nhận thức của giáo viên về vai trò của hứng thú trong hoạt động LQVTPVH

2.3.1.1. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi khi tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Chúng tôi tìm hiểu vấn đề này ở giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo 3-4 tuổi tại trường mầm non Yên Thành, kết quả thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.1. Đánh giá của GV về mức độ cần thiết của việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi khi tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Qua kết quả thu được ở biểu đồ 2.1 cho thấy: Hầu hết giáo viên (93,3%) đều cho rằng việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi khi tổ chức hoạt động LQVTPVH là rất cần thiết. Có 6,6% giáo viên cho rằng việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi khi tổ chức hoạt động LQVTPVH là cần thiết, không có giáo viên nào phủ nhận vai trò của việc gây hứng thú cho trẻ khi tổ chức hoạt động LQVTPVH. Như vậy, chúng ta thấy rằng GVMN đã đánh giá việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi là rất cần thiết khi tổ chức hoạt động LQVTPVH, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động, đánh giá này hoàn toàn phù hợp về cả mặt lí luận và thực tế.

2.3.1.2. Đánh giá của giáo viên về mối quan hệ giữa hứng thú của trẻ với hoạt động và hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo

Chúng tôi đã tìm hiểu thông tin từ 15 giáo viên về mối quan hệ giữa hứng thú của trẻ với hoạt động và hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi và thu được kết quả ở bảng sau:

Bảng 2.2. Đánh giá của giáo viên về mối quan hệ giữa hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi với hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH

STT	Mối quan hệ	SL	Tỉ lệ (%)
1	Rất chặt chẽ, hứng thú ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động	15	100
2	Bình thường	0	0
3	Không có mối quan hệ gì	0	0

Qua kết quả thu được ở bảng 2.2 ta có thể thấy rằng 100% GVMN trường mầm non Yên Thành đều cho rằng giữa hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi với hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH có mối quan hệ chặt chẽ với nhau; hứng thú ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động. Điều này hoàn toàn phù hợp cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn.

Qua trao đổi với giáo viên cho thấy, trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH, nếu khơi gợi được hứng thú đối với trẻ MG 3-4 tuổi thì sẽ thu hút được trẻ tập trung tham gia vào các nội dung của hoạt động, tạo nên sự tò mò và trẻ muốn được khám phá, tham gia vào hoạt động tiếp theo và tạo điều kiện thuận lợi để trẻ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cô giáo; trẻ có thể ghi nhớ nhanh và chính xác các chi tiết, sự kiện, các nhân vật, hình ảnh và những tình huống trong tác phẩm văn học. Ngược lại, nếu không gây được hứng thú ở trẻ, trẻ sẽ phân tán, không tập trung vào hoạt động, do đó mục tiêu giờ học khó đạt được hoặc hiệu quả hạn chế: trẻ không biết hoặc khó nhớ hoặc nhớ không chính xác được nội dung tác phẩm, nhân vật hay nội dung giáo dục. Việc đánh giá đúng tầm quan trọng vai trò, ý nghĩa của hứng thú trong hoạt động, mối quan hệ giữa hứng thú của người học với hiệu quả

giờ học sẽ giúp giáo viên khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động cần chú ý đến việc lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức, các biện pháp gây hứng thú phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động và khả năng nhận thức của trẻ.

Bên cạnh đó trong quá trình quan sát thực tế, chúng tôi thấy khi giáo viên thực hiện tốt công tác khơi gợi hứng thú cho trẻ sẽ làm cho trẻ hào hứng, sôi nổi khi tham gia vào hoạt động và phát huy tính tích cực của trẻ, muốn được phát biểu, được chia sẻ trải nghiệm... Khi trẻ hứng thú thì hoạt động trở nên sôi nổi hơn càng kích thích sự tò mò và mong muốn được khám phá ở trẻ, điều đó sẽ làm cho hiệu quả và chất lượng của hoạt động cũng như việc tiếp thu kiến thức GV truyền đạt tới trẻ được nâng cao. Trong nhóm lớp, qua quan sát sau phần khởi động, gây hứng thú, một số cháu có biểu hiện mất tập trung, ngồi không ngay ngắn, quay trước, quay sau, ngáp.... Khi cô giáo mời trả lời thì nói “Không biết”, có trường hợp trẻ không biết cô đang hỏi gì. Qua đó cho thấy rằng mối quan hệ giữa hứng thú của trẻ với hoạt động và hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi là rất chặt chẽ, hứng thú của trẻ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức hoạt động. Việc sử dụng các biện pháp gây hứng thú, tạo sự vui vẻ, tập trung ở trẻ khi tham gia hoạt động sẽ ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động.

2.3.1.3. Đánh giá của giáo viên về việc lựa chọn và sử dụng TPVH để tạo hứng thú cho trẻ MG 3-4 tuổi

Chúng tôi đã tìm hiểu thông tin từ GV về việc sưu tầm, lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học khi tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi và thu được kết quả ở bảng sau:

Bảng 2.3. Các nguồn giáo viên sưu tầm, lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học khi tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi

STT	Các nguồn	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề.	15	100

2	Sưu tầm từ các sách, báo, tài liệu tham khảo, từ Internet.	9	60,0
3	Từ đồng nghiệp.	7	46,7
4	Tự sáng tác.	5	33,3
5	Nguồn khác (tham khảo từ chương trình trên ti vi)	1	6,7

Nhận xét: GV đã sưu tầm và sử dụng tác phẩm văn học từ nhiều nguồn khác nhau để tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi. Trong đó, 100% GV đều sử dụng từ nguồn tài liệu sẵn có là tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề. GV cho rằng đây là tài liệu đã được kiểm duyệt, đáng tin cậy, phù hợp với độ tuổi của trẻ và được sử dụng phổ biến.

Hiện nay nhiều GV lựa chọn sưu tầm, tham khảo từ đồng nghiệp tỉ lệ này chiếm đến 46,7%. Việc trao đổi cùng nhau giữa các giáo viên giúp ích rất nhiều trong việc lựa chọn hình thức, phương pháp, tài liệu có liên quan đến các TPVH giúp tăng cường hứng thú trong tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi ở trường MN.

Một số GV đã sưu tầm các TPVH từ một số tài liệu khác như: Từ phụ huynh học sinh (6.7%), tận dụng sưu tầm từ sách, báo, tài liệu tham khảo, từ internet cụ thể là: tạp chí giáo dục mầm non, bài hò về địa phương... Số này chiếm tỉ lệ là 60%.

Ngoài ra để nâng cao hứng thú và đáp ứng nhu cầu của trẻ một số GV (33,3%) đã tự sáng tác được một số tác phẩm cho trẻ.

Như vậy để đáp ứng nhu cầu, nâng cao hứng thú cho trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, GV đã sưu tầm, lựa chọn và sử dụng từ rất nhiều nguồn tài liệu khác nhau, rất phong phú và đa dạng.

2.3.1.4. Đánh giá của giáo viên về những yêu cầu cần đảm bảo khi sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi

Hệ thống kho tàng các tác phẩm văn học dành cho trẻ em vô cùng phong phú, đa dạng, tuy nhiên việc lựa chọn tác phẩm để sử dụng hoạt động

LQVTPVH cho trẻ MG 3-4 tuổi phải đảm bảo những yêu cầu nhất định, chúng tôi đã tìm hiểu vấn đề này thông qua ý kiến đánh giá của giáo viên trực tiếp đứng lớp và thu được kết quả sau:

Bảng 2.4. Đánh giá của giáo viên về những yêu cầu cần đảm bảo khi lựa chọn, sử dụng các TPVH trong hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi

STT	Các yêu cầu	SL	Tỉ lệ %
1	Đảm bảo mục tiêu hoạt động, tính giáo dục	14	93,3
2	Đảm bảo phù hợp với chủ đề	15	100,0
3	Đảm bảo tính nghệ thuật	9	60,0
4	Đảm bảo tính vừa sức- phù hợp độ tuổi, nhận thức của trẻ (ngắn gọn; câu, từ đơn giản, dễ hiểu)	12	80,0

Kết quả thu được cho thấy 100% GV cho rằng khi sử dụng các tác phẩm văn học trong tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi cần “đảm bảo phù hợp với chủ đề”. Có 93,3% GV cho rằng cần “đảm bảo mục tiêu hoạt động và tính giáo dục”, yêu cầu này đã được quy định trong khung chương trình GDMN. Việc sử dụng những câu hỏi, tác phẩm có nội dung vượt quá trình độ nhận thức của trẻ, không phù hợp với chủ đề mà cô và trẻ đang tìm hiểu... sẽ làm cho trẻ không hiểu, dẫn đến chán nản, không hứng thú, giờ hoạt động trở nên căng thẳng, áp đặt và không mang lại hiệu quả giáo dục.

Có 80% GV cho rằng cần “đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với độ tuổi, nhận thức của trẻ (ngắn gọn, câu từ đơn giản, dễ hiểu)”. Có thể nói rằng khi tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ thì việc lựa chọn TPVH đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với độ tuổi, nhận thức của trẻ sẽ giúp trẻ nắm bắt được kiến thức một cách dễ dàng hơn, tránh không làm cho trẻ bị mệt mỏi, chán nản vì lượng kiến thức quá lớn mà cô mang đến. Nếu đảm bảo được yếu tố này thì sẽ giúp việc duy trì hứng thú ở trẻ đạt hiệu quả cao hơn.

Bên cạnh đó, các tác phẩm đưa vào sử dụng cần “đảm bảo tính nghệ thuật”. Thực tế một tác phẩm văn học với câu thoại dí dỏm, hình ảnh phong

phú... sẽ mang lại ấn tượng mạnh mẽ đối với trẻ nhỏ, trẻ trở nên hứng thú, muốn khám phá chúng hơn và từ đó lôi cuốn trẻ tập trung và tích cực tham gia tìm hiểu và khám phá tác phẩm, có tác dụng giáo dục tự nhiên, nhẹ nhàng. Kết quả điều tra cho thấy có 60% GV đã quan tâm đến yêu cầu này khi lựa chọn tác phẩm văn học.

Đây là những kinh nghiệm vô cùng hữu ích trong việc lựa chọn các TPVH khi tổ chức hoạt động LQVTPVH nhằm duy trì và nâng cao hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi được rút ra qua quá trình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của các GV đã có nhiều năm trực tiếp phụ trách lớp mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non yên Thành.

2.3.1.5. Những khó khăn đối với giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

Trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, GV đã gặp những khó khăn nhất định, biểu hiện ở bảng sau:

Bảng 2.5. Những khó khăn đối với giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi

STT	Khó khăn	TX	ĐK	KBG	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Thiếu nguồn tài liệu (lựa chọn các tác phẩm chứa đựng các nội dung về vốn từ, ngữ âm, ngữ điệu, cơ cấu ngữ pháp).	0	3	12	1,2	8
2	Thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản về lĩnh vực này.	0	3	12	1,2	8
3	Lúng túng trong việc sử dụng các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ	0	2	13	1,1	10
4	Thiếu cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục, tài liệu trực quan: mô hình, băng đĩa,...	1	13	1	2,0	3

5	Khó khăn trong việc phối hợp với phụ huynh.	0	14	1	1,9	4
6	Không đủ thời gian để giúp trẻ tiếp nhận giá trị nội dung, nghệ, cảm thụ tác phẩm.	2	10	3	1,9	4
7	Thiếu thời gian để phát triển vốn từ thực tiễn, gắn với cuộc sống (mở rộng từ ngoài tác phẩm văn học).	1	11	3	1,9	4
8	Số lượng trẻ trong lớp đông.	7	8	0	2,5	1
9	Sự bền vững, tập trung chú ý của trẻ hạn chế.	3	12	0	2,2	2
10	Ít thời gian dành cho trẻ thực hành sử dụng ngôn ngữ.	1	11	3	1,9	4

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Thường xuyên: 3 điểm

Đôi khi: 2 điểm

Không bao giờ: 1 điểm

Có rất nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, trong đó yếu tố “Số lượng trẻ trong lớp đông” xếp thứ nhất ($\bar{X} = 2,5$). Thông thường chỉ có 2 GV phụ trách ở mỗi lớp với số lượng trẻ đông, GV khó bao quát lớp, quản lí trẻ, không thể kịp thời nắm bắt và có các biện pháp giúp mọi trẻ được trải nghiệm và trau dồi kiến thức cùng cô giáo trong hoạt động LQVTPVH. Tiếp đến là do “Sự bền vững, tập trung chú ý của trẻ hạn chế” ($\bar{X} = 2,2$). Trẻ thường xuyên bị phân tán do sự tác động của các yếu tố bên ngoài lớp học và phải mất rất nhiều thời gian để trẻ có thể tập trung trở lại với nội dung của hoạt động, điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và hiệu quả giáo dục của hoạt động.

Bên cạnh đó, việc “Thiếu cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục, tài liệu trực quan (mô hình, băng đĩa,...)” ($\bar{X} = 2,0$) cũng ảnh hưởng nhiều đến tổ

chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi, giờ dạy sinh động hấp dẫn hay không cũng phụ thuộc khá nhiều vào học liệu. Thực tế cho thấy trường mầm non xã Yên Thành, huyện Yên Mô là một trường nằm trong địa bàn ở nông thôn nên việc tiếp nhận phương tiện cơ sở vật chất hiện đại còn gặp nhiều khó khăn và do điều kiện kinh tế nhà trường còn hạn hẹp nên việc cung cấp các phương tiện cơ sở vật chất và các tài liệu trực quan đầy đủ đến các lớp chưa phong phú. Trong quá trình quan sát hoạt động LQVTPVH ở trường, chúng tôi thấy ở các lớp có rất ít đồ dùng trực quan để hỗ trợ cho quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ. Hầu như những đồ dùng trực quan mà GV sử dụng chỉ là những tranh ảnh minh họa đơn giản, chưa phong phú, sinh động, chưa đẹp và chưa thực sự hấp dẫn trẻ. Nếu muốn tổ chức hoạt động LQVTPVH đạt hiệu quả, tạo được hứng thú cho trẻ thì tự bản thân mỗi người GV cần dành thêm nhiều thời gian và công sức... để sưu tầm, làm nên những con rối, mũ đội đầu hình các nhân vật trong TPVH, phong nền, mô hình minh họa với nhiều màu sắc đẹp,...

Yếu tố “Thiếu nguồn tài liệu (lựa chọn các tác phẩm chứa đựng các nội dung về vốn từ, ngữ âm, ngữ điệu, cơ cấu ngữ pháp)” ($\bar{X} = 1,2$) cũng ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động. Phần lớn GV có rất ít các tài liệu về các TPVH để tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ, tài liệu chủ yếu mà GV sử dụng là tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (3-4 tuổi) và sưu tầm từ các sách, báo, tài liệu tham khảo, từ Internet hay từ đồng nghiệp nhưng những nguồn tài liệu để tham khảo này cũng còn ít và chưa được đa dạng. Ngoài ra GV còn gặp khó khăn “Không đủ thời gian để giúp trẻ tiếp nhận giá trị nội dung, nghệ thuật, cảm thụ cảm thụ tác phẩm” ($\bar{X} = 1,9$). Vì số lượng trẻ trong lớp khá đông, chỉ với 2 GV không thể quan tâm hết tới mọi cháu trong lớp được, điều đó khiến cho việc truyền tải và tiếp thu kiến thức giữa cô và trẻ khó đạt hiệu quả như mong đợi.

GV cũng gặp khó khăn khi thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản về lĩnh vực này ($\bar{X} = 1,2$) đôi khi còn lúng túng trong việc sử dụng các biện pháp phát triển ngôn ngữ ($\bar{X} = 1,1$) do thiếu tài liệu, không được học tập bồi dưỡng

thường xuyên, cập nhật kiến thức về nội dung này, đồng thời do bản thân GV chưa đầu tư tìm hiểu về nội dung GD này qua các kênh thông tin (internet, báo,...), việc phối hợp với phụ huynh hạn chế ($\bar{X} = 1,9$) có một số phụ huynh vì công việc bận rộn mà rất ít quan tâm đến trẻ dẫn đến GV và phụ huynh không được trao đổi, diễn ra thường xuyên, không đạt hiệu quả.

Tóm lại, đánh giá đúng những khó khăn của GV trong tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi là cơ sở để mỗi giáo viên từng bước khắc phục những khó khăn, sử dụng được các biện pháp gây hứng thú cho trẻ để thực hiện tốt các nhiệm vụ: Giúp trẻ tiếp nhận giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học; hình thành và phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ; phát triển ngôn ngữ và rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ.

2.3.1.6. Đánh giá của giáo viên về các biện pháp để gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH

Bảng 2.6. Các biện pháp giáo viên thường sử dụng để gây được hứng thú cho trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH

STT	Mức độ Các biện pháp	TX	ĐK	KBG	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Khởi động tạo ấn tượng, cảm xúc vui vẻ	14	1	0	2,9	4
2	Sử dụng nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải ... của giáo viên	15	0	0	3,0	1
3	Sử dụng đồ dùng, đồ chơi	13	2	0	2,8	5
4	Tạo tình huống, đặt câu hỏi để trẻ trả lời	8	7	0	2,5	6
5	Khích lệ, động viên để trẻ tích cực biểu đạt bằng ngôn ngữ	15	0	0	3,0	1
6	Phối hợp nhiều phương pháp, hình	15	0	0	3,0	1

	thức tổ chức hoạt động linh hoạt					
--	----------------------------------	--	--	--	--	--

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Thường xuyên: 3 điểm

Đôi khi: 2 điểm

Không bao giờ: 1 điểm

Với kết quả thu được, chúng tôi nhận thấy rằng biện pháp mà GV thường xuyên sử dụng nhất để tạo hứng thú cho trẻ là: “Sử dụng nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải ... của giáo viên” với ($\bar{X} = 3,0$); “Khích lệ, động viên để trẻ tích cực biểu đạt bằng ngôn ngữ” với ($\bar{X} = 3,0$); và “Phối hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động linh hoạt” với ($\bar{X} = 3,0$). Thông qua việc phỏng vấn GV về các biện pháp thường sử dụng để gây hứng thú cho trẻ khi tổ chức hoạt động LQVTPVH, 100% GV đều cho rằng nghệ thuật đọc kể diễn cảm của GV sẽ tác động trực tiếp đến hứng thú của trẻ trong cả hoạt động. Để tạo được hứng thú cho trẻ trong hoạt động LQVTPVH thì giáo viên phải sử dụng giọng đọc, kể diễn cảm, cuốn hút trẻ kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt... để làm toát lên vẻ đẹp của nhân vật, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm từ đó tạo sự hứng thú và lôi cuốn trẻ tập trung vào nội dung của hoạt động.

Biện pháp khích lệ, động viên trẻ cũng là một biện pháp hữu dụng mà mọi GV đều sử dụng thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ. Khi GV khích lệ động viên kịp thời thì trẻ sẽ cảm thấy vui vẻ, hào hứng và càng chủ động tích cực tham gia hoạt động hơn. Đây là một biện pháp đơn giản nhưng có tác dụng vô cùng mạnh mẽ trong việc khơi gợi hứng thú cho trẻ trong hoạt động LQVTPVH. Để tránh việc lặp đi lặp lại gây nhàm chán khiến trẻ không hứng thú mà biện pháp phối hợp phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động được tất cả GV tại trường thường xuyên sử dụng, thay đổi linh hoạt trong từng nội dung hoạt động để phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ cũng như điều kiện thực tế.

Tiếp theo là biện pháp khởi động tạo ấn tượng, cảm xúc vui vẻ ($\bar{X} = 2,9$). Ở bất kì hoạt động nào, trước khi dẫn dắt trẻ vào nội dung chính của hoạt động

GV đều tổ chức khơi gợi hứng thú cho trẻ. Qua quan sát chúng tôi thấy để khởi động tạo ấn tượng, cảm xúc vui vẻ cho trẻ GV thường tổ chức cho trẻ hát một bài hát liên quan đến chủ đề hay sử dụng câu đố vui... qua đó kích thích trẻ giúp trẻ có tâm thế vui vẻ, tích cực tham gia vào hoạt động chính.

Đối với hoạt động LQVTPVH thì việc lựa chọn phương pháp “Sử dụng đồ dùng, đồ chơi” là không thể thiếu, GV sử dụng phương pháp này để tạo hứng thú cho trẻ khá nhiều ($\bar{X} = 2,8$). Đồ dùng đồ chơi được GV sử dụng trong hoạt động chủ yếu là tranh minh họa, rối tay,... đây là phương tiện để giáo viên truyền đạt nội dung của tác phẩm đến với trẻ và khơi gợi sự hứng thú của trẻ, giúp trẻ tập trung chú ý vào nội dung của tác phẩm. Mặt khác trẻ ở độ tuổi này giữ gìn thông tin mang tính chất trực quan hình ảnh bởi vậy mà việc sử dụng những đồ dùng đồ chơi liên quan đến nội dung của tác phẩm sẽ giúp trẻ ghi nhớ nội dung tác phẩm dễ dàng hơn.

Biện pháp “Tạo tình huống, đặt câu hỏi để trẻ trả lời” cũng được giáo viên sử dụng nhưng chưa nhiều ($\bar{X} = 2,5$). Thực tế GV đã có chú ý đến việc tạo tình huống cũng như đặt câu hỏi cho trẻ nhưng vẫn còn hạn chế, nhiều câu hỏi, tình huống đôi khi còn chưa sát với nội dung hoạt động và khả năng nhận thức, cảm xúc, xúc cảm của trẻ nên hiệu quả sử dụng chưa được cao.

Như vậy, có thể thấy rằng GV đã sử dụng các các biện pháp trong giờ hoạt động LQVTPVH để khơi gợi và tạo hứng thú cho trẻ. Chúng tôi trao đổi trực tiếp với giáo viên, ngoài các biện pháp giáo viên thường sử dụng như trên, GV chú ý tới diện mạo của bản thân, sắp xếp trang trí lớp học, sử dụng phương tiện dạy học như âm thanh, yếu tố màu sắc của học liệu... Đặc biệt là khi có hỗ trợ của công nghệ thông tin: máy chiếu, âm thanh giúp cho giờ học sinh động, trẻ tập trung chú ý, tiếp cận nội dung tác phẩm dễ dàng hơn. Một số giáo viên chia sẻ có sử dụng trò chơi trong tổ chức hoạt động LQVTPVH đặc trẻ hứng thú, sôi nổi tham gia hoạt động, xuất hiện cảm xúc tích cực giúp trẻ cảm thụ tác phẩm thuận tiện và ghi nhớ nội dung tác phẩm một cách tự nhiên, nhẹ nhàng. Giáo viên khai thác và tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất

hỗ trợ làm tăng hứng thú cho trẻ trong giờ hoạt động, qua đó giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu hoạt động.

Thông qua việc nghiên cứu kế hoạch hoạt động của giáo viên, thông qua quan sát, dự giờ hoạt động LQVTPVH, chúng tôi nhận thấy: bên cạnh những biện pháp giáo viên đã sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH, việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đảm bảo mục tiêu, nội dung, vận dụng phối kết hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, khai thác tối ưu điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động góp phần làm tăng hứng thú cho trẻ.

2.3.2. Mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành

2.3.2.1. Đánh giá của giáo viên về mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành

Để tìm hiểu về mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi đối với 15 GV đã và đang dạy lớp 3-4 tuổi và kết quả được chúng tôi tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 2.7. Biểu hiện hứng thú với hoạt động LQVTPVH của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành

STT	Biểu hiện	SL	Tỷ lệ %
1	Khả năng tập trung chú ý trong hoạt động LQVTPVH (nhận thức)		
	- Mức độ 1	1	6,7
	- Mức độ 2	13	86,7
	- Mức độ 3	1	6,7
2	Thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động/ giải quyết được các nhiệm vụ học tập		
	- Mức độ 1	0	0
	- Mức độ 2	15	100
	- Mức độ 3	0	0

3	Mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động		
	- Mức độ 1	0	0
	- Mức độ 2	15	100
	- Mức độ 3	0	0

Chúng tôi khảo sát mức độ hứng thú của trẻ trên từng mặt của cấu trúc hứng thú cho thấy: Hầu hết GV (86,7%) đều đánh giá khả năng tập trung chú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở mức độ 2 với biểu hiện tập trung nhìn, hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang hướng dẫn, trẻ có chăm chú lắng nghe tuy nhiên đôi khi trẻ còn bị cuốn hút bởi yếu tố bên ngoài gây mất tập trung.

Có 1/15 GV (6,7%) đánh giá mức độ tập trung chú ý của trẻ ở mức độ 1: trẻ có biểu hiện tập trung cao độ khi tham gia hoạt động LQVTPVH, chăm chú nhìn, chăm chú lắng nghe và không bị chi phối bởi hoàn cảnh hay các yếu tố bên ngoài. Có 6.7% GV đánh giá ở mức độ 3, tức là trẻ thường xuyên bị phân tán trong hoạt động, thời gian tập trung theo dõi hoặc tham gia hoạt động rất ít và rất khó tập trung trở lại.

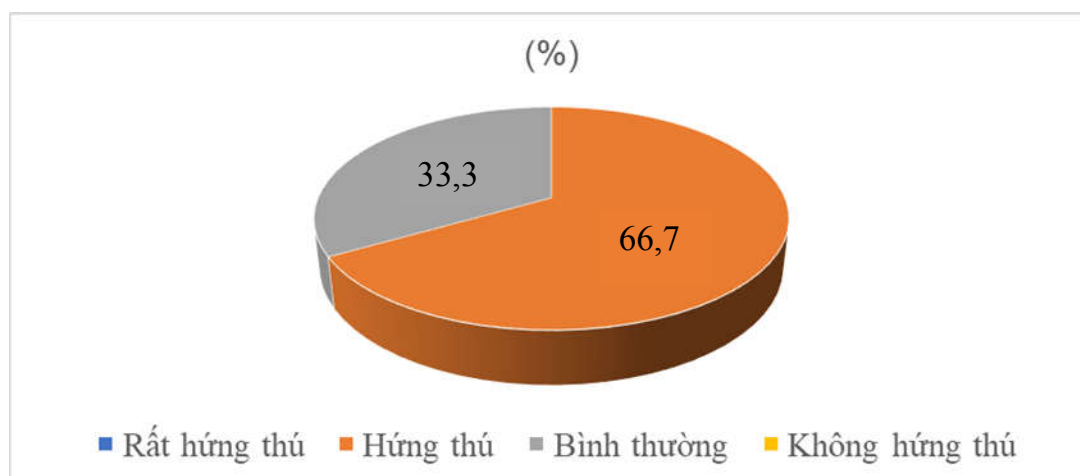
Về thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động và giải quyết các nhiệm vụ học tập thì 100% GV đều đánh giá trẻ ở mức độ 2. Qua phỏng vấn GV đã chia sẻ: Khi tổ chức hoạt động LQVTPVH đa số trẻ tham gia hoạt động với thái độ hài lòng, vui vẻ và thích được tham gia hoạt động cùng cô và cùng bạn.

Đánh giá về biểu hiện hứng thú của trẻ trong hoạt động LQVTPVH qua mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động 100% GV đều đánh giá ở mức độ 2: Khi trẻ tham gia hoạt động còn bị động theo sự sắp xếp của GV, của bạn, tham gia theo yêu cầu của cô; trẻ đã thực hiện được các nhiệm vụ và trả lời được các câu hỏi của GV tuy nhiên đôi khi còn trả lời chưa chính xác hay cần phải có sự gợi ý của GV, của bạn, một số trẻ còn rụt rè khi trả lời câu hỏi và thực hiện nhiệm vụ cô giáo đưa ra.

Như vậy, từ đánh giá của GV qua các tiêu chí: mức độ tập trung chú ý khi tham gia hoạt động; thái độ khi tham gia hoạt động, giải quyết nhiệm vụ học tập; mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả tham gia hoạt động, chúng tôi nhận thấy rằng biểu hiện hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trường mầm non Yên Thành trong hoạt động LQVTPVH đang ở mức độ trung bình trên cả 3 mặt, chỉ có một số cháu thể hiện được khả năng tập trung cao độ, hầu hết các cháu vẫn bị phân tán và khả năng tập trung không cao, mức độ ghi nhớ nội dung hạn chế. Khi trao đổi trực tiếp với giáo viên chúng tôi hiểu được nguyên nhân đó là do đặc điểm lứa tuổi, các cháu chỉ tập trung được thời gian ngắn, độ bền hạn chế...

Bên cạnh đó, chúng tôi tìm hiểu về ý kiến đánh giá chung của giáo viên về mức độ hứng thú trẻ 3-4 tuổi cho thấy: trẻ có hứng thú khi tham gia hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, thể hiện ở biểu đồ 2.2. Tuy nhiên, độ tập trung của hầu hết trẻ không cao, dễ bị phân tán chú ý, số trẻ tập trung cao độ rất ít, thời điểm xuất hiện biểu hiện đó thường là bắt đầu hoạt động hoặc khi cô có bước chuyển hoạt động, nhiệm vụ mới.

Phân tích kết quả có 66,7% GV cho rằng mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH là ở mức độ hứng thú, 33,3% GV đánh giá ở mức độ bình thường và không có GV nào đánh giá mức độ hứng thú của trẻ ở mức rất hứng thú và không hứng thú. Qua việc đánh giá của giáo viên có thể thấy rằng trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành đã có hứng thú trong hoạt động LQVTPVH tuy nhiên mức độ hứng thú chưa cao. Để làm rõ thực trạng này GV cho biết mức độ hứng thú của trẻ chưa cao phần lớn là do trẻ hay bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài làm trẻ mất tập trung vào nội dung của hoạt động, GV phải mất một khoảng thời gian mới có thể giúp trẻ tập trung lại được; một số GV cho rằng trẻ 3-4 tuổi đang trong giai đoạn khủng hoảng tâm lý nên dẫn đến mức độ hứng thú của trẻ chưa cao. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của trẻ em đầu tuổi mẫu giáo.



Biểu đồ 2.2. Đánh giá của giáo viên về mức độ hứng thú trong hoạt động

LQVTPVH của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành

2.3.2.2. Mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành

Để tìm hiểu thông tin về mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH chúng tôi đã quan sát, trò chuyện với trẻ và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.8. Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành trong hoạt động LQVTPVH

Mức độ Các mặt biểu hiện	Cao		TB		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%
Nhận thức	2	6.9	21	72.4	6	20.7
Thái độ	2	6.9	23	79.3	4	13.8
Hành vi	1	3.4	21	72.4	7	24.1
Đánh giá chung	2	6.9	19	65.5	8	27.6

Chúng tôi dự giờ và quan sát và trò chuyện với trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, trên cơ sở tiêu chí và thang đo đã xây dựng, chúng tôi đã đánh giá mức độ hứng thú của trẻ trên cả 3 mặt theo cấu trúc thành phần của hứng thú với 3 mức độ (cao, TB, thấp), kết quả cụ thể như sau:

- Về mặt nhận thức đối tượng, biểu hiện ở khả năng tập trung chú ý của trẻ trong hoạt động LQVTPVH kết quả quan sát cho thấy có 2 trẻ chiếm 6.9%

đạt mức độ cao, Có 21 trẻ đạt mức độ trung bình (72,4%) và 6 trẻ ở mức độ thấp (20,7%). Hầu hết trẻ có biểu hiện tập trung nhìn, hướng về phía giáo viên, chăm chú lắng nghe, đôi khi quay đi chỗ khác, nói chuyện hoặc làm việc riêng. Một số trẻ vẫn còn mất tập trung do ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài (âm thanh, người đi lại,...) dẫn đến một số trẻ đôi khi bị phân tán hoặc bị phân tán trong một thời gian dài và khó tập trung trở lại: nằm, quay ngược, quay xuôi, mất trật tự, làm việc riêng, trêu bạn, nhìn đi chỗ khác...

- Về thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động và giải quyết các nhiệm vụ học tập trong hoạt động LQVTPVH có 2 trẻ đạt mức độ cao chiếm 6,9% các cháu vui vẻ, cười, giơ tay khi được cô mời trả lời hay cô khen, chăm chú đôi khi “tròn mắt, há miệng” khi có tình tiết bất ngờ; có trẻ đứng đưa, hướng người về phía cô giáo...; 4 trẻ còn ở mức độ thấp (13,8%), thờ ơ, không tỏ thái độ hoặc đôi lúc khó chịu, vắn vẹo, tỏ ra mệt, muốn di chuyển,...; còn lại 23 trẻ biểu hiện ở mức độ trung bình chiếm 79,3% tổng số trẻ: trong thời gian 25 phút của hoạt động, có thời điểm vui vẻ, khuôn mặt dễ chịu; thời điểm tỏ vẻ gò bó, không muốn tiếp tục tham gia hoạt động.

- Đánh giá về biểu hiện hứng thú của trẻ trong hoạt động LQVTPVH qua mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả tham gia hoạt động có kết quả: có 1 trẻ đạt mức độ cao (3,4%), trẻ chủ động, tích cực, vui vẻ giơ tay mỗi khi GV đưa ra câu hỏi hay nhiệm vụ học tập, trả lời chính xác câu hỏi của cô đưa ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ của cô đưa ra mà không cần đến sự giúp đỡ của cô, của bạn, một số trẻ khi trả lời câu hỏi còn thiếu ý thì sau khi được cô và bạn gợi ý đã trả lời chính xác và đầy đủ, 24,1% trẻ ở mức độ thấp, thờ ơ, không quan tâm với những câu hỏi hay nhiệm vụ mà cô giáo đưa ra, trẻ thường ngồi nói chuyện với bạn, nằm ngả ra ghế, vọ đầu vọ tai, gác chân lên bạn,... không chủ động giơ tay trả lời câu hỏi cũng như thực hiện nhiệm vụ, khi được cô gọi thì trẻ thường không trả lời hoặc trả lời sai mặc dù có sự gợi ý, giúp đỡ từ phía GV và bạn..., đa số trẻ đang ở mức độ trung bình (72,4%), trẻ tham gia hoạt động theo sự sắp xếp của giáo viên, tham gia hoạt động và trả lời câu hỏi chỉ khi được GV yêu cầu, câu trả lời đưa ra đôi khi còn chưa

chính xác, nhiều trẻ còn rụt rè không đưa ra câu trả lời mà phải đợi sự giúp từ cô và các bạn...

- Thông qua đánh giá từng tiêu chí chúng tôi tiến hành đánh giá chung mức độ hứng thú của trẻ và kết quả cho thấy mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Thành còn đang ở mức độ trung bình, kết quả cụ thể như sau: có 2 trẻ đạt mức độ cao chiếm 6,9%, những trẻ này có biểu hiện tập trung chú ý cao trong quá trình tổ chức hoạt động (tập trung nhìn, lắng nghe, hướng về phía cô hay các đối tượng mà GV đang chỉ dẫn và ít bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài), tích cực chủ động phát biểu bài, trả lời chính xác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của GV đưa ra với thái độ vui vẻ và thoải mái, 8 trẻ còn ở mức độ thấp (27,6%), thường xuyên mất tập trung, không chú ý vào bài học, thường xuyên nói chuyện, ngồi nghiêng ngả, nhìn ra ngoài hay chú ý đến cô giáo tới dự giờ...và có tới 19/29 trẻ đang ở mức độ trung bình chiếm 65,5% tổng số trẻ: trong quá trình tổ chức hoạt động có khi trẻ vui vẻ hào hứng tham gia các hoạt động cùng cô và bạn, có lúc lại mất tập trung, ngồi nói chuyện, ngồi ngáp, để ý ra bên ngoài... còn bị động theo sự sắp xếp của cô của bạn.

Bên cạnh đó, chúng tôi tiến hành trò chuyện với trẻ sau mỗi hoạt động để thu thập thêm thông tin về nhận thức, thái độ, cảm xúc, mức độ tích cực và hiệu quả khi tham gia hoạt động của trẻ bằng hệ thống các câu hỏi:

- *Con vừa được học câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những nhân vật nào?*

- *Con yêu thích nhân vật nào nhất? Vì sao con thích nhân vật đó?*

- *Câu chuyện con vừa học nói về điều gì? Qua câu chuyện đó con biết được điều gì?*

- *Con có thích được tham gia hoạt động LQVTPVH này không? Có thích được cô giáo mời lên kể chuyện không?...*

Đối với hoạt động kể truyện “Giọt nước tí xíu” khi chúng tôi đưa ra các câu hỏi có cháu Trần Ngọc Trâm, Vũ Ngọc Anh, Đinh Diễm Kiều Ly, Bùi Lê Thanh Trúc đã trả lời đầy đủ, tương đối chính xác, diễn hình như “Truyện

giọt nước tí xíu ạ, Tí xíu, ông mặt trời, tí xíu được ông mặt trời làm bốc hơi và trở thành hạt mưa, có thích ạ....”

Cháu Trần Ngọc Trâm khi được hỏi: *“Trong truyện “Giọt nước tí xíu” con thích nhân vật nào nhất?”*, cháu đã trả lời: *“con thích ông mặt trời nhất”*, khi được hỏi lí do tại sao thì cháu trả lời *“ông mặt trời làm cho bạn tí xíu trở thành mưa sẽ giúp cây cối xanh tốt”*.

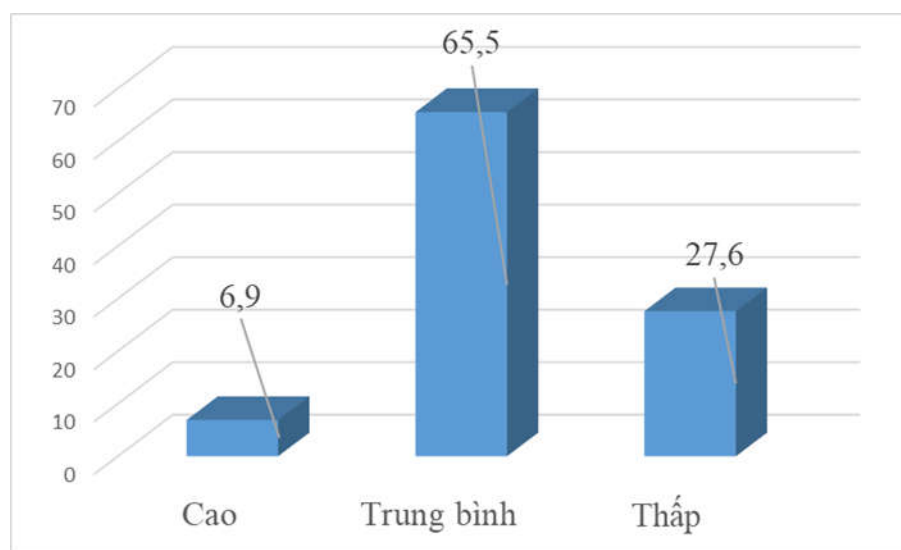
Chúng tôi tiến hành trò chuyện với trẻ sau hoạt động dạy thơ “ Ông mặt trời” để thu thập thêm thông tin về nhận thức, thái độ, cảm xúc, mức độ tích cực và hiệu quả khi tham gia hoạt động của trẻ bằng hệ thống các câu hỏi:

- *Con vừa được học bài thơ gì? Trong bài thơ có những nhân vật nào?*
- *Con yêu thích nhân vật nào nhất? Vì sao con thích nhân vật đó?*
- *Bài thơ con vừa học nói về điều gì? Qua bài thơ đó con biết được điều gì?*
- *Con có thích được tham gia hoạt động LQVTPVH này không? Có thích được cô giáo mời lên kể chuyện không?...*

Cháu Bùi Tường Vy sau khi học tiết học dạy thơ “Ông mặt trời” khi chúng tôi đưa ra các câu hỏi phỏng vấn cháu đã trả lời tự tin, tương đối đầy đủ và chính xác: *“bài thơ ông mặt trời, các nhân vật là: em bé, mẹ và ông mặt trời”*. Khi được hỏi: *“cháu thích nhân vật nào nhất?”*, cháu đã trả lời: *“cháu thích nhất là ông mặt trời”* khi hỏi lí do tại sao cháu chỉ cười và không trả lời được tại sao, khi được gợi ý cháu có câu trả lời: *“vì ông mặt trời đã tỏa nắng óng ánh”*. Với câu hỏi: *“Sau khi học bài thơ ông mặt trời, con biết được điều gì?”* cháu đã trả lời: *“ông mặt trời tỏa nắng cho mẹ phơi đồ, không được nhìn vào mặt trời như bạn nhỏ”*... khi hỏi lí do cháu giải thích: *“ như vậy sẽ hỏng mắt”*.

Đối với các câu hỏi để tìm hiểu thêm về thái độ, cảm xúc của trẻ 3- 4 tuổi khi tham gia hoạt động LQVTPVH thì đa số trẻ đều trả lời: *“cháu có thích, cháu muốn được tham gia...”*. Tuy nhiên vẫn còn một số trẻ thì không trả lời và có thái độ khó chịu khi nhận câu hỏi từ cô như cháu Vũ Minh Quân, Vũ Trường Giang, Trần Xuân Phúc...

Với kết quả thu được từ quan sát và trò chuyện, phỏng vấn, chúng tôi thấy rằng hầu hết các cháu đã có hứng thú khi tham gia hoạt động LQVTPVH, nhiều cháu ghi nhớ được các chi tiết, sự kiện liên quan đến nội dung câu chuyện, bài thơ, trả lời nhanh, chính xác câu hỏi cô giáo đặt ra, sắc thái biểu cảm thể hiện sự vui vẻ khi tham gia hoạt động, một số cháu còn có hứng thú nhưng không kéo dài, dễ phân tán, nói chuyện riêng, quay ngang, quay ngửa. Nhìn chung, mức độ hứng thú của trẻ còn chưa cao, chủ yếu đạt ở mức trung bình.



Biểu đồ 2.3. Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên Thành trong hoạt động LQVTPVH

2.4. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG

2.4.1. Nguyên nhân khách quan

- Số trẻ trong lớp đông, GV chưa tạo được tác động, kích thích kịp thời để trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.
- Trình độ nhận thức của trẻ không đồng đều. Tháng tuổi của trẻ chênh lệch nhau về tháng sinh quá xa ở lứa tuổi này sẽ dẫn đến sự chênh lệch về trình độ nhận thức, sự hiểu biết, sự phát triển ngôn ngữ.
- Do đặc điểm tâm lý lứa tuổi trẻ em 3-4 tuổi, sức tập trung chú ý hạn chế, dễ phân tán, thích những yếu tố mới lạ, mau chán...

- Cơ sở vật chất: thiết bị đồ dùng ở trường lớp mới đáp ứng ở mức độ cơ bản để tổ chức hoạt động LQVTPVH: Truyện, thơ, tranh, ảnh, mô hình... đã có, tuy nhiên chưa phong phú. Đồ dùng đồ chơi còn hạn chế. Trường mầm non Yên Thành có hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học như (Máy tính, máy chiếu, loa đài...) chưa đầy đủ cho các phòng lớp học.

- Nhà trường chưa có biện pháp khích lệ giáo viên tích cực làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

2.4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số giáo viên khả năng cảm nhận các tác phẩm văn thơ chuyện còn hạn chế giọng đọc và cách phối hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, minh họa chưa bộc lộ cảm xúc hấp dẫn cuốn hút trẻ, phương pháp lồng ghép tích hợp chưa linh hoạt sáng tạo kết quả trên trẻ chưa cao, trẻ chưa thực sự say mê, hào hứng, sử dụng đồ dùng dạy học chưa có khoa học, dẫn đến giờ học trẻ ít tập trung chú ý hiệu quả trên tiết học chưa cao.

- Còn một số ít giáo viên chưa sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động. Xây dựng hệ thống câu hỏi trong tổ chức hoạt động, chuẩn bị các đồ dùng trực quan phục vụ tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học còn hạn chế, do đó ảnh hưởng đến hứng thú, tích cực ở người học.

- Giáo viên chưa chủ động linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động đóng kịch, kể truyện sáng tạo, tự sáng tác thơ... cho trẻ.

- Giáo viên đã thực hiện lồng ghép nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ vào các hoạt động trong ngày, đã đưa các mục tiêu phát triển trẻ 3-4 tuổi vào mục tiêu của chủ đề để rèn một số kỹ năng qua các mục tiêu đó nhưng tổ chức chưa linh hoạt, chưa sáng tạo nên chưa kích thích tối đa sự hứng thú của trẻ và sự tham gia nhiệt tình của phụ huynh.

- Thời gian không đảm bảo để thực hiện nguyên tắc đảm bảo tính cá biệt, mục tiêu, nhiệm vụ của giờ học chưa giải quyết triệt để đối với tất cả trẻ trong lớp: giúp trẻ tiếp nhận nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm, hình thành

khả năng cảm thụ tác phẩm văn học, phát triển ngôn ngữ đôi khi cô giáo còn lúng túng chưa bao quát lớp.

- Việc tổ chức cho GV tìm hiểu về kiến thức, nội dung, phương pháp liên quan để giúp trẻ nâng cao hứng thú ít được thực hiện.

- Việc áp dụng các biện pháp khích lệ, động viên chưa được giáo viên sử dụng thường xuyên.

2.5. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG LQVTPVH Ở TRƯỜNG MẦM NON YÊN THÀNH

Trên cơ sở nghiên cứu hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành, tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú của trẻ chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao hứng thú cho trẻ ở lứa tuổi này như sau:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của GV về vai trò, ý nghĩa của việc tạo hứng thú cho trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động LQVTPVH.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi đảm bảo lập kế hoạch và thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình tổ chức hoạt động đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình, phối kết hợp vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức linh hoạt, khai thác tối ưu các phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng đồ chơi phong phú phục vụ hoạt động.

- Đổi mới phương pháp, làm phong phú nội dung chương trình thu hút trẻ tham gia hoạt động LQVTPVH. Nếu cô chỉ sử dụng một phương pháp lặp đi lặp lại không đổi mới trẻ sẽ chán nản không hứng thú trong hoạt động. Cô thay đổi kết hợp các phương pháp quan sát, đàm thoại kết hợp trò chuyện, trò chơi một cách linh hoạt trẻ sẽ cảm thấy mới lạ, hứng thú tham gia hoạt động LQVTPVH. Tổ chức cho trẻ có điều kiện chia sẻ kinh nghiệm bản thân, được trải nghiệm vào nhân vật trong truyện, từ đó giáo viên làm phong phú nội dung chương trình, tìm hiểu, lựa chọn đưa vào chương trình dạy trẻ nhiều câu

chuyện, bài thơ dễ trẻ không bị nhàm chán, những tình huống mới, nhân vật mới tạo hứng thú trong quá trình lĩnh hội tri thức.

- GV cần tích cực tự học, trau dồi học tập tìm hiểu nội dung chương trình phát triển cho trẻ MG 3-4 tuổi. Cần có những buổi chuyên đề trao đổi học tập kinh nghiệm giảng dạy giữa các giáo viên với nhau để học hỏi kinh nghiệm. Từ đó có thể rút ra những gì mình đã làm được những gì chưa làm được để có những điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với nhu cầu hứng thú và sự phát triển của trẻ.

- GV tích cực tự luyện tập, rèn luyện giọng đọc, giọng kể diễn cảm kết hợp sử dụng ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ minh họa, bộc lộ cảm xúc nhằm tạo cảm giác an toàn, vui tươi và tình huống chứa đựng yếu tố hấp dẫn cuốn hút trẻ vào hoạt động.

- Suru tầm, lựa chọn các tác phẩm văn học vừa có tính nghệ thuật, vừa phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ đồng thời phải đảm bảo mục tiêu hoạt động, tính giáo dục, tính vừa sức - phù hợp với độ tuổi, nhận thức của trẻ, đảm bảo phù hợp với chủ đề.

- Khích lệ, động viên trẻ tích cực tham gia vào hoạt động LQVTPVH tạo động lực, niềm vui, sự tự tin cho trẻ khi tham gia hoạt động.

- Phối kết hợp với phụ huynh tạo cho trẻ yêu thích thơ, truyện. Nhà trường, giáo viên và phụ huynh cần có sự gắn kết để có những giải pháp nâng cao hứng thú cho trẻ trong mọi hoạt động nói chung và hoạt động LQVTPVH nói riêng.

- Thay đổi hình thức tổ chức hoạt động LQVTPVH thường xuyên, linh hoạt đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ: Tổ chức theo hình thức cho trẻ đóng kịch, kể truyện sáng tạo, tự sáng tác thơ,... Tích hợp hoạt động LQVTPVH với các hoạt động khác như: âm nhạc, sử dụng trò chơi, hoạt động trải nghiệm...

- Tích cực sưu tầm câu đố, trò chơi, câu chuyện phù hợp với nội dung, mục tiêu hoạt động, với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, sử dụng các tác phẩm này như một phương pháp giáo dục giúp tăng cường hiệu quả lĩnh hội tri thức ở trẻ, củng cố xúc cảm, làm cho quá trình nhận thức tự nhiên và hấp dẫn hơn.

Các trò chơi học tập, vận động, đóng vai không chỉ có giá trị trong việc củng cố các tri thức kĩ năng cho trẻ mà luôn tạo được cảm xúc, hứng thú của trẻ trong quá trình nhận thức, tìm hiểu và cảm thụ TPVH.

- Giáo viên cần tạo các yếu tố mới và bất ngờ trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH sẽ định hướng sự nhận thức của trẻ, làm nảy sinh mong muốn biết rõ điều bí mật, đoán các câu đố, tạo ra sự ngạc nhiên phấn khởi. Trong số các yếu tố bất ngờ có thể là các đồ chơi mới, phim, tranh ảnh, sự xuất hiện của người lạ, trẻ trong trang phục khác thường... Cái mới có thể là sự thay đổi địa điểm, nội dung, hình thức tổ chức (dưới dạng tham quan, xây dựng chương trình, cuộc thi thơ, truyện, nhạc kịch...)

- Sử dụng yếu tố hài hước, vui đùa để tạo cảm xúc tích cực cho trẻ, đôi khi giáo viên cần nghĩ cách làm cho trẻ cười và cùng cười đùa với trẻ. Trạng thái vui vẻ không những làm cho trẻ chú ý đến giáo viên, đến đối tượng nhận thức, mà còn làm cho chúng chú ý đến những gì giáo viên yêu cầu trẻ làm. Trẻ nhỏ cũng rất thích đùa nếu giáo viên biết sử dụng nó một cách hợp lí sẽ làm cho hoạt động trở nên hấp dẫn dễ thực hiện. Những đoạn thơ, câu truyện vui nhộn, các tình huống bất ngờ sẽ tạo ra bầu không khí thoải mái giữa giáo viên và trẻ. Yếu tố hài hước và trò đùa phải mang tính giáo dục và tính nhân văn.

- Sử dụng đồ dùng trực quan phong phú, đa dạng, sáng tạo và hấp dẫn, đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi: tranh ảnh, trang phục, các đồ dùng của nhân vật, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội được đóng kịch, thể hiện bản thân... hình thành động cơ tham gia hoạt động

- Khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy: thiết kế các hình ảnh có liên quan đến nội dung bài thơ, câu truyện bằng phần mềm tương tác, những hình ảnh sống động, màu sắc đẹp, hoạt động của đối tượng giống thật sẽ giúp trẻ hứng thú, dễ hình thành biểu tượng, phát triển khả năng tư duy của trẻ.

- Tạo tâm thế sẵn sàng cho trẻ khi vào tiết học bằng nhiều hình thức khác nhau: Sử dụng bài hát, câu đố, trích lời thoại của nhân vật trong tác phẩm, cho trẻ hóa thân thành nhân vật có trong tác phẩm, tham quan trải

nghiệm, tổ chức cuộc thi “Bé yêu thơ”, “Bé kể chuyện sáng tạo”... trẻ sẽ có những cảm xúc tích cực.

- Đảm bảo nguyên tắc tính cá biệt, giao tiếp ứng xử nhẹ nhàng cởi mở, vui tươi trong tổ chức hoạt động LQVTPVH: cô giáo có thể chia thành các nhóm lớp để hỗ trợ nhóm trẻ gặp khó khăn cần trợ giúp.

Kết luận chương 2

Qua điều tra thực trạng hứng thú của trẻ MG 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành, chúng tôi nhận thấy rằng :

Hầu hết giáo viên có nhận thức được vai trò, ý nghĩa của hứng đối với chất lượng, hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi. Trong quá trình khảo sát thực tế tôi thấy, GV đã có ý thức trong việc tạo hứng thú cho trẻ trong hoạt động LQVTPVH tuy nhiên, thực tế hiệu quả chưa cao.

Thực trạng mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành chủ yếu đạt ở mức độ trung bình và thấp. Trẻ còn bị phân tán bởi các yếu tố bên ngoài nên mức độ tập trung chú ý chưa cao, thời gian chú ý ngắn và không bền. Số trẻ tập trung và ghi nhớ nhanh, chính xác nội dung liên quan đến tác phẩm còn hạn chế.

Có các nguyên nhân chủ quan và khách quan chi phối đến việc tạo hứng thú cho trẻ trong hoạt động LQVTPVH.

Qua khảo sát thực trạng hứng thú của trẻ và tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3- 4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH, khóa luận đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hứng thú cho trẻ MG 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành: biện pháp nâng cao nhận thức của giáo viên về vai trò ý nghĩa của việc tạo hứng thú cho trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động LQVTPVH nói riêng; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình, phối kết hợp vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức linh hoạt, khai thác tối ưu các phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động; sử dụng các biện pháp khích lệ trẻ để tạo hứng thú cho trẻ.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi với hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non Yên Thành biểu hiện khá phong phú: hầu hết trẻ có thể tập chú ý khá lâu, chăm chú nhìn, tập trung nghe, theo dõi và thể hiện điệu bộ minh họa thơ, truyện. Thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động thể hiện ở các mức độ khác nhau: hào hứng, vui vẻ, say mê hoặc trái lại thể hiện sự thờ ơ, khó chịu. Khi tham gia hoạt động, nhiều trẻ biểu hiện hứng thú rõ ràng, ghi nhớ nhanh, ghi nhớ được các chi tiết liên quan đến tác phẩm, có khuynh hướng muốn kéo dài hoạt động. Một số trẻ thích được đóng kịch, đọc thơ, kể truyện; ghi nhớ thuộc thơ truyện lâu hơn; biết kể truyện theo kinh nghiệm, kể theo trí tưởng tượng một cách phong phú và đa dạng.

Thực trạng hứng thú của trẻ MG 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành chưa cao, chủ yếu là mức độ trung bình và mức thấp. Sở dĩ mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành chưa cao là do những nguyên nhân chủ quan và khách quan như: Điều kiện cơ sở vật chất hạn chế, số lượng trẻ trong lớp đông, trình độ nhận thức của trẻ không đồng đều, đặc điểm tâm lí lứa tuổi của trẻ ảnh hưởng đến mức độ tập trung chú ý, hình thức tổ chức hoạt động của GV còn chưa linh hoạt, sáng tạo...

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và khảo sát thực trạng mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành, chúng tôi đề xuất ra một số biện pháp nhằm nâng cao hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH ở trường mầm non Yên Thành như sau:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của GV về vai trò, ý nghĩa của việc tạo hứng thú cho trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung, HĐLQVTPVH.
- Giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động LQVTPVH và thực hiện đúng theo kế hoạch đã đề ra, trong đó vận dụng phối kết hợp linh hoạt các

phương pháp, hình thức tổ chức, khai thác tối ưu điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động.

- GV cần chủ động tích cực học tập rèn luyện trau dồi kỹ năng đọc, kể diễn cảm, đổi mới và sử dụng linh hoạt các phương pháp, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động.

- Lựa chọn các tác phẩm văn học có nội dung hay, hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu hứng thú và đặc điểm lứa tuổi của trẻ.

- Chuẩn bị đồ dùng dạy học gây hứng thú cho trẻ: đẹp, phong phú, đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

- Tạo tâm thế cho trẻ khi vào tiết học bằng nhiều hình thức: câu đố, trò chơi, sử dụng âm nhạc, tham quan trải nghiệm,...

- Khai thác tối ưu các điều kiện cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin khi tổ chức hoạt động.

- Phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chuẩn bị học liệu, tạo cho trẻ niềm yêu thích thơ, truyện.

- Đảm bảo nguyên tắc tính cá biệt, giao tiếp ứng xử nhẹ nhàng, cởi mở, vui tươi trong tổ chức hoạt động LQVTPVH

2. Kiến nghị

Qua quá trình điều tra cho thấy mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non Yên. Thành còn chưa cao. Do đó, để nâng cao hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

2.1. Về phía trường mầm non

- Ban Giám hiệu trường mầm non cần chỉ đạo kịp thời việc vận dụng, tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo quy định. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, tập huấn, các buổi thảo luận, trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi nhằm cung cấp cho đội ngũ giáo viên cơ sở lý luận cũng như những kỹ năng tổ chức để nâng cao hứng thú của trẻ đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Tăng cường trang thiết bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, loa đài...), sách truyện, đồ dùng đồ chơi đa dạng, phong phú. Đảm bảo số lượng trẻ trong mỗi nhóm lớp theo quy định.

- Khuyến khích GV chủ động, sáng tạo, nghiên cứu, tìm tòi và trao đổi phương pháp, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi.

2.2. Về phía giáo viên

- Không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hứng thú cho trẻ. Chủ động tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm kết hợp với điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt, nét mặt nhịp nhàng, cuốn hút trẻ...

- Tự tìm hiểu, sáng tác, học hỏi đồng nghiệp những TPVH có nội dung hấp dẫn phù hợp với nhu cầu hứng thú và độ tuổi của trẻ.

- Trang trí lớp học thân thiện, đẹp, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi trẻ. Tăng cường làm đồ dùng đồ chơi bên cạnh những thiết bị, đồ dùng đã có sẵn với tiêu chí: đẹp, màu sắc bắt mắt, đa dạng về loại, đảm bảo an toàn vệ sinh, phù hợp với độ tuổi...

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh tạo cho trẻ niềm yêu thích thơ, truyện. Nhờ phụ huynh học sinh hỗ trợ trong việc chuẩn bị vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi...

- Tạo không gian môi trường lớp học an toàn, thân thiện

- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động tạo được sự lôi cuốn hấp dẫn đối trẻ bằng ngôn ngữ, cử chỉ, khích lệ động viên trẻ kịp thời.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016).
2. Nguyễn Văn Đồng (2005), *Tâm lý học phát triển*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
3. Hà Nguyễn Kim Giang (2009), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục.
4. Ngô Công Hoàn (1995), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi từ lọt lòng đến 6 tuổi, tập 2*, Nxb Giáo dục.
5. Hồ Lam Hồng (2008), *Giáo trình nghề giáo viên mầm non*, Nxb Giáo dục.
6. Lê Văn Hồng (chủ biên) (2008), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm* - Nxb Thế Giới
7. Lê Thu Hương (chủ biên) (2012), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề - Trẻ 3-4 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Lê Thu Hương (chủ biên) (2014), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề - Trẻ 3-4 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Hoàng Phê chủ biên (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng- Trung tâm từ điển học.
10. Đinh Hồng Thái (chủ biên) (2014), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục.
11. Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên) (2008), *Giáo trình tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học sư phạm.
12. Nguyễn Ánh Tuyết (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*, Nxb Đại học sư phạm, (tái bản lần thứ 14, năm 2016)
13. Nguyễn Ánh Tuyết (2012), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học sư phạm.
14. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (đồng chủ biên) (2015), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo bé*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
15. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2008), *Giáo trình tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học sư phạm.
16. Nguyễn Khắc Viện (chủ biên), (2001), *Từ điển Tâm lý*, Nxb Văn hoá thông tin.

PHỤ LỤC 1
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN GIÁO VIÊN
(Dành cho giáo viên đã và đang dạy lớp MG 3-4 tuổi)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu về hứng thú của trẻ mẫu giáo bé 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học (LQVTPVH) ở trường mầm non Yên Thành, trên cơ sở đó tìm ra biện pháp nâng cao hứng thú của trẻ mẫu giáo bé 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, xin Ông (Bà) vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống hoặc trả lời ngắn vào chỗ chấm).

Câu 1: Ông (Bà) đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của việc gây hứng thú cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi khi tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Không cần thiết

Lý do:

.....
.....

Câu 2: Theo Ông (Bà), hứng thú với hoạt động và hiệu quả tổ chức hoạt động LQVTP VH cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi có mối quan hệ với nhau như thế nào?

- ☐ Rất chặt chẽ, hứng thú ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động
- ☐ Bình thường
- ☐ Không có mối quan hệ gì

Vì sao?

.....
.....

Câu 3: Theo Ông (Bà), hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố nào?

- ☐ Nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải ... của giáo viên
- ☐ Nội dung tác phẩm
- ☐ Đồ dùng, đồ chơi, học liệu...
- ☐ Điều kiện, cơ sở vật chất trong lớp học
- ☐ Năng lực nhận thức của trẻ
- ☐ Phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên
- ☐ Hình thức tổ chức hoạt động

Yếu tố khác:

Câu 4: Ông (Bà) thường sử dụng các biện pháp nào để gây được hứng thú cho trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH?

TT	Mức độ sử dụng Các biện pháp	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Khởi động tạo ấn tượng, cảm xúc vui vẻ			
2	Sử dụng nghệ thuật đọc kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe; giảng giải ... của giáo viên			
3	Sử dụng đồ dùng đồ chơi			
4	Tạo tình huống, đặt câu hỏi để trẻ trả lời liên quan đến vốn từ, ngữ âm, ngữ điệu...			
5	Khích lệ, động viên để trẻ tích cực biểu đạt bằng ngôn ngữ			
6	Phối hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động linh hoạt			

Biện pháp khác:

.....

.....

.....

Câu 5: Ông (Bà) đã lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học từ các nguồn nào sau đây khi tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3- 4 tuổi?

- ☐ Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề.
- ☐ Sưu tầm từ các sách, báo, tài liệu tham khảo, từ Internet.
- ☐ Từ đồng nghiệp.
- ☐ Tự sáng tác.

Nguồn khác:

.....

.....

.....

Câu 6: Theo Ông (Bà), việc sử dụng các tác phẩm văn học trong hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi cần đảm bảo những yêu cầu nào?

- ☐ Đảm bảo mục tiêu hoạt động, tính giáo dục
- ☐ Đảm bảo phù hợp với chủ đề,
- ☐ Đảm bảo tính nghệ thuật
- ☐ Đảm bảo tính vừa sức- phù hợp độ tuổi, nhận thức của trẻ (ngắn gọn; câu, từ đơn giản, dễ hiểu,)

Yêu cầu khác:

.....

.....

Câu 7: Theo Ông (Bà), hứng thú với hoạt động LQVTPVH của trẻ 3-4 tuổi được biểu hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Mức độ		
		Rõ ràng	Bình thường	Không rõ ràng
	Tiêu chí 1: Khả năng tập trung chú ý trong hoạt động LQVTPVH (nhận thức) - Mức độ 1: Trẻ tập trung cao độ: + Chăm chú nhìn (hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang chỉ dẫn) + Chăm chú lắng nghe + Không bị chi phối bởi hoàn cảnh, yếu tố bên ngoài. - Mức độ 2 + Trẻ tập trung nhìn (hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang chỉ dẫn) + Chăm chú lắng nghe, đôi khi bị cuốn hút bởi yếu tố bên ngoài - Mức độ 3: Trẻ thường xuyên bị phân tán trong hoạt động, thời gian tập trung theo dõi hoặc tham gia hoạt động rất ít, khó tập trung trở lại.			
	Tiêu chí 2: Thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động/sẵn sàng giải quyết được các nhiệm vụ học tập - Mức độ 1: + Trẻ vui vẻ, thoải mái khi tham gia hoạt động + Thích, mong muốn được tham gia hoạt động + Mong muốn kéo dài hoạt động (xin được tham gia...) - Mức độ 2:			

	+ Trẻ hài lòng khi tham gia hoạt động + Thích tham gia hoạt động - Mức độ 3: Trẻ không hài lòng, khó chịu hoặc thể hiện không thích tham gia hoạt động.			
	Tiêu chí 3: Mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động - Mức độ 1: + Tích cực, chủ động, say mê tham gia hoạt động (sẵn sàng) + Tự tin thực hiện ngay các nhiệm vụ hoặc trả lời ngay khi được hỏi (hoạt động diễn ra khẩn trương). + Ghi nhớ nhanh, chính xác về các nội dung hoặc một số bài học- hoạt động. - Mức độ 2: + Tham gia hoạt động theo yêu cầu của cô giáo, đôi khi bị động theo sự sắp xếp của cô, của bạn + Thực hiện được các nhiệm vụ, trả lời được các câu hỏi, đôi khi trả lời chưa chính xác, hoặc rụt rè khi trả lời. - Mức độ 3: Tham gia thực hiện hoạt động khi được cô giáo hoặc bạn nhắc nhở, thúc giục hoặc miễn cưỡng tham gia hoạt động.			

Biểu hiện khác:

.....

.....

.....

Câu 8: Ông (Bà) đánh giá mức độ hứng thú của trẻ 3-4 tuổi trong giờ LQVTPVH mà Ông (Bà) đã tổ chức?

- ☐ Rất hứng thú (Hứng thú cao)
- ☐ Hứng thú (Trung bình)
- ☐ Bình thường (Thấp)
- ☐ Không hứng thú

Nguyên nhân:

.....

.....

.....

Câu 9: Ông (Bà) thường gặp khó khăn gì trong quá trình tổ chức hoạt động LQVTPVH cho trẻ 3-4 tuổi?

TT	Mức độ	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
	Khó khăn			
1	Thiếu nguồn tài liệu (lựa chọn các tác phẩm chứa đựng các nội dung về vốn từ, ngữ âm, ngữ điệu, cơ cấu ngữ pháp).			
2	Thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản về lĩnh vực này.			
3	Lúng túng trong việc sử dụng các biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ.			
4	Thiếu cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục, tài liệu trực quan: mô hình, băng đĩa,...			
5	Khó khăn trong việc phối hợp với phụ huynh.			
6	Không đủ thời gian để giúp trẻ tiếp nhận giá trị nội dung, nghệ thuật, cảm thụ tác phẩm.			
7	Thiếu thời gian để phát triển vốn từ thực tiễn, gắn với cuộc sống (mở rộng từ ngoài tác phẩm văn học)			
8	Số lượng trẻ trong lớp đông.			
9	Sự bền vững, tập trung chú ý của trẻ hạn chế			
10	Ít thời gian dành cho trẻ thực hành sử dụng ngôn ngữ			

Nguyên nhân khác:

.....

.....

Câu 10: Ông (Bà) vui lòng cho biết những kinh nghiệm (biện pháp) để gây được hứng thú cho trẻ 3-4 tuổi trong hoạt động LQVTPVH.

.....

.....

.....

Xin Ông (Bà) vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

Họ và tên:(có thể ghi hoặc không).

Trình độ chuyên môn: ☐ Đại học; ☐ Cao đẳng; ☐ Trung cấp

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông (Bà)!

PHỤ LỤC 2
PHIẾU QUAN SÁT TRẺ
(Dành cho trẻ 3-4 tuổi)

Họ tên trẻ:.....**Giới tính:**.....

Lớp:.....

Trường: Mầm non Yên Thành

Người quan sát:

Nội dung quan sát: Biểu hiện hứng thú của trẻ mẫu giáo bé 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Tên hoạt động:

.....

Ninh Bình, ngày.....tháng.....năm 2021

TT	Nội dung	Điểm		Kết quả quan sát/ Ghi chú
		Tối đa	Thực đạt	
	Tiêu chí 1: Khả năng tập trung chú ý trong hoạt động LQVTPVH (nhận thức) - Mức độ 1: 3 điểm Trẻ tập trung cao độ: + Chăm chú nhìn (hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang chỉ dẫn): 1 điểm + Chăm chú lắng nghe: 1 điểm + Không bị chi phối bởi hoàn cảnh, yếu tố bên ngoài: 1 điểm - Mức độ 2: 2 điểm + Trẻ tập trung nhìn (hướng về phía GV, người tổ chức hoặc vật, đồ dùng, học liệu GV đang chỉ dẫn): 1 điểm + Chăm chú lắng nghe, đôi khi bị cuốn hút bởi yếu tố bên ngoài: 1 điểm - Mức độ 3: 1 điểm	3		

	Trẻ thường xuyên bị phân tán trong hoạt động, thời gian tập trung theo dõi hoặc tham gia hoạt động rất ít, khó tập trung trở lại: 1 điểm			
	Tiêu chí 2: Thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động/giải quyết được các nhiệm vụ học tập - Mức độ 1: 3 điểm + Trẻ vui vẻ, thoải mái khi tham gia hoạt động: 1 điểm + Thích, mong muốn được tham gia hoạt động: 1 điểm + Mong muốn kéo dài hoạt động (xin được tham gia...): 1 điểm - Mức độ 2: 2 điểm + Trẻ chấp nhận tham gia hoạt động: 1 điểm + Thích tham gia hoạt động khi được cô khuyến khích: 1 điểm - Mức độ 3: 1 điểm - Trẻ không hài lòng, khó chịu hoặc thể hiện không thích tham gia hoạt động: 1 điểm	3		
	Tiêu chí 3: Mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động - Mức độ 1: 3 điểm + Tích cực, chủ động, say mê, sẵn sàng tham gia hoạt động: 1 điểm + Tự tin thực hiện ngay các nhiệm vụ hoặc trả lời ngay khi được hỏi (hoạt động diễn ra khẩn trương): 1 điểm + Ghi nhớ nhanh, chính xác về các nội dung hoặc một số bài học- hoạt động: 1 điểm - Mức độ 2: 2 điểm + Tham gia hoạt động theo yêu cầu của cô giáo, đôi khi bị động theo sự sắp xếp của cô, của bạn: 1 điểm	3		

	+ Thực hiện được các nhiệm vụ, trả lời được các câu hỏi, đôi khi trả lời chưa chính xác, hoặc rụt rè khi trả lời: 1 điểm - Mức độ 3: 1 điểm Tham gia thực hiện hoạt động khi được cô giáo hoặc bạn nhắc nhở, thúc giục hoặc miễn cưỡng tham gia hoạt động: 1 điểm			
Σ	Tổng điểm	9		

Xếp loại chung:

TC1:; TC2:.....; TC3:.....

Ghi chú:

Mức độ \ Tiêu chí đánh giá	Tiêu chí đánh giá			Đánh giá chung
	TC1	TC2	TC3	
Cao	2,5 - 3	2,5 - 3	2,5 - 3	7,5 - 9
TB	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	4,5 - < 7,5
Thấp	< 1,5	< 1,5	< 1,5	< 4,5

PHỤ LỤC 3

PHIẾU PHÒNG VẤN TRẺ 3-4 tuổi

Họ tên trẻ:.....Giới tính.....Lớp.....

Trường: Mầm non Yên Thành

Người phỏng vấn:

Nội dung phỏng vấn: Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

Tên hoạt động:

.....
Ninh Bình, ngày.....tháng..... năm.....

TT	Nội dung	Điểm		Kết quả quan sát/Ghi chú
		Tối đa	Thực đạt	
	Câu hỏi 1: Nhận thức, ghi nhớ - Con vừa tham gia hoạt động LQVTPVH, con có nhớ đó là bài thơ gì? Trong bài thơ có những nhân vật nào? + Trẻ trả lời được tên bài thơ: 0,5 điểm + Trẻ kể được tên 1-2 nhân vật trong bài thơ: 0,5 điểm - Con yêu thích nhân vật nào trong bài thơ đó? Vì sao? + Trẻ nêu được tên nhân vật trẻ thích: 0,5 điểm + Giải thích được lí do mình thích nhân vật đó (đặc điểm, tính cách... của nhân vật): 0,5 điểm - Bài thơ nói về điều gì? Qua bài thơ đó con biết được điều gì? + Nêu được nội dung của bài thơ: 0,5 điểm + Nói được bài học của bài thơ: 0,5 điểm	3		
	Câu hỏi 2: Thái độ, cảm xúc của trẻ khi tham gia hoạt động/giải quyết được các nhiệm vụ học tập	3		

	- Con có thích được tham gia hoạt động LQVTPVH này không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có chú ý lắng nghe cô giáo đọc thơ, hướng dẫn không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có nghe rõ cô giáo đọc thơ không? Con có nhìn được tranh, video cô giới thiệu không? 0,5 điểm + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có thích được cô giáo mời lên đọc thơ/trả lời câu hỏi không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có thấy vui (thoải mái/dễ chịu) khi tham gia hoạt động này không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có muốn được tiếp tục tham gia hoạt động LQVTPVH không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm			
	Câu hỏi 3: Mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động - Trong giờ cô giáo có khen các bạn ngoan và học giỏi không? Con có được cô khen không? + Trẻ trả lời được 1 trong 2 ý hỏi là có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm. Tổng điểm: 1 điểm - Trong lớp có bạn nào mất trật tự, không nghe lời bị cô giáo phê bình không?	3		

	+ Trẻ trả lời được 1 trong 2 ý hỏi là có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu, kể tên được): 0,5 điểm. Tổng điểm: 1 điểm - Con có trả lời khi được cô giáo hỏi không? + Trẻ trả lời có: 0,5 điểm - Khi cô giao việc/mời làm... con có thực hiện không? + Trẻ trả lời có: 0,5 điểm			
Σ	Tổng điểm	9		

Xếp loại chung:

TC1:; TC2:.....; TC3:.....

Ghi chú:

Tiêu chí đánh giá Mức độ	Tiêu chí đánh giá			Đánh giá chung
	TC1	TC2	TC3	
Cao	2,5 - 3	2,5 - 3	2,5 - 3	7,5 - 9
TB	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	4,5- < 7,5
Thấp	<1,5	<1,5	<1,5	<4,5

PHIẾU PHÒNG VẤN TRẺ 3-4 tuổi

Họ tên trẻ:.....Giới tính.....Lớp.....

Trường: Mầm non Yên Thành

Người phỏng vấn:

Nội dung phỏng vấn: Hứng thú của trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

Tên hoạt động:

.....

Ninh Bình, ngày.....tháng..... năm.....

TT	Nội dung	Điểm		Kết quả quan sát/Ghi chú
		Tối đa	Thực đạt	
	<i>Câu hỏi 1: Nhận thức, ghi nhớ</i> - Con vừa tham gia hoạt động LQVTPVH, con có nhớ đó là câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những nhân vật nào? + Trẻ trả lời được tên câu chuyện: 0,5 điểm + Trẻ kể được tên 1-2 nhân vật trong câu chuyện: 0,5 điểm - Con yêu thích nhân vật nào trong câu chuyện đó? Vì sao? + Trẻ nêu được tên nhân vật trẻ thích: 0,5 điểm + Giải thích được lí do mình thích nhân vật đó (đặc điểm, tính cách... của nhân vật): 0,5 điểm - Câu chuyện nói về điều gì? Qua câu chuyện đó con biết được điều gì? + Nêu được nội dung của câu chuyện: 0,5 điểm + Nói được bài học của câu chuyện: 0,5 điểm	3		
	<i>Câu hỏi 2: Thái độ, cảm xúc của trẻ khi tham gia hoạt động/giải quyết được các nhiệm vụ học tập</i>	3		

	- Con có thích được tham gia hoạt động LQVTPVH này không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có chú ý lắng nghe cô giáo kể chuyện, hướng dẫn không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có nghe rõ cô giáo kể chuyện không? Con có nhìn được tranh, video cô giới thiệu không? + + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có thích được cô giáo mời lên kể chuyện/trả lời câu hỏi không? + Trẻ trả lời có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm - Con có thấy vui và thoải mái/dễ chịu khi tham gia hoạt động này không? 0,5 điểm - Con có muốn được tiếp tục tham gia hoạt động LQVTPVH không? 0,5 điểm			
	Câu hỏi 3: Mức độ tích cực của trẻ và hiệu quả khi tham gia hoạt động - Trong giờ cô giáo có khen các bạn ngoan và học giỏi không? Con có được cô khen không? + Trẻ trả lời được 1 trong 2 ý hỏi là có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu): 0,5 điểm. Tổng điểm: 1 điểm - Trong lớp có bạn nào mất trật tự, không nghe lời bị cô giáo phê bình không? + Trẻ trả lời được 1 trong 2 ý hỏi là có (hoặc thể hiện bằng cử chỉ gật đầu, kể tên được): 0,5 điểm. Tổng điểm: 1 điểm - Khi được cô giáo hỏi con có trả lời ngay không? 0,5 điểm	3		

	+ Trẻ trả lời có: 0,5 điểm - Khi cô giao việc/ mời làm... con có thực hiện ngay không? + Trẻ trả lời có: 0,5 điểm			
Σ	Tổng điểm	9		

Xếp loại chung:

TC1:; TC2:.....; TC3:.....

Ghi chú:

Tiêu chí đánh giá Mức độ	Tiêu chí đánh giá			Đánh giá chung
	TC1	TC2	TC3	
Cao	2,5 - 3	2,5 - 3	2,5 - 3	7,5 - 9
TB	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	1,5 - < 2,5	4,5 - < 7,5
Thấp	<1,5	<1,5	<1,5	<4,5

PHỤ LỤC 4
GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
Hoạt động LQVTPVH

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên.

Đề tài: Dạy thơ “Ông mặt trời”. (Ngô Thị Bích Hiền)

Đối tượng: Trẻ 3-4 tuổi.

Thời gian: 20-25 phút.

Người thực hiện: Vũ Thị Nhẫn

1. Yêu cầu:

***Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ thuộc bài thơ, đọc diễn cảm bài thơ.
- Trẻ biết nội dung bài thơ nói về tình cảm của ông mặt trời với bé và tình cảm của bé đối với ông mặt trời.

***Kỹ năng:**

- Phát triển ngôn ngữ và rèn kỹ năng đọc thơ diễn cảm cho trẻ.

***Giáo dục:**

- Trẻ biết giữ gìn sức khỏe, ăn mặc phù hợp với thời tiết, biết yêu quý ông mặt trời.

2. Chuẩn bị:

- Máy tính. Slide minh họa nội dung bài thơ.
- Tranh thơ.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định, gọi hứng thú: - Cho trẻ hát bài “<i>Cháu vẽ ông mặt trời</i>”. - Trò chuyện: + Bài hát nói về ai? + Ông mặt trời có ích lợi gì cho con người cây cối và động vật? - Giáo dục trẻ giữ gìn sức khỏe, ăn mặc phù hợp với thời tiết. 2. Nội dung: *Hoạt động 1: Thơ “Ông mặt trời”	- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô - Trẻ trả lời theo suy nghĩ của mình. - Trẻ nghe cô giáo dục.

- Không những ông mặt trời đem lại ánh nắng giúp cho con người phơi khô quần áo đồ dùng, cây cối xanh tốt mà ông mặt trời còn trò chuyện với chúng mình đó là nội dung bài thơ “Ông mặt trời” của tác giả: Ngô Thị Bích Hiền. - Cô đọc lần 1 cho trẻ nghe. - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh thơ. - Bài thơ nói về tình cảm của ông mặt trời với bé và tình cảm của bé đối với ông mặt trời. Trích dẫn: + Em bé và mẹ dạo chơi dưới ánh nắng ấm áp của mặt trời: Từ đầu đến câu “Dắt nhau đi trên đường”. + Tình cảm thân thiết giữa em bé và ông mặt trời: Bốn câu thơ tiếp theo. + Tình cảm thắm thiết giữa mẹ, bé và ông mặt trời: Ba câu thơ cuối. Đàm thoại: + Chúng mình vừa được nghe cô đọc bài thơ gì? + Trong bài thơ có những ai? + Mẹ và bé dắt nhau đi chơi ở đâu? + Ông mặt trời đã tỏ thái độ như thế nào với bé? + Hình ảnh của em bé khi nhìn ông mặt trời như thế nào? - Cô giải thích: Ông mặt trời có nhiều tia nắng chiếu sáng nên khi nhìn chúng mình thấy chói mắt nên phải nhắm mắt lại. + Khi nhìn ông mặt trời em bé đã nói gì với ông mặt trời? - Cô giáo dục trẻ: Ông mặt trời chiếu sáng cho mọi người làm việc nhất là cho bố mẹ đi làm, cho các con đi học, giúp cho cây xanh tốt. Vì vậy, chúng mình phải yêu quý ông mặt trời. - Cho trẻ hát bài “Nắng sớm”.	- Trẻ nghe cô nói. - Trẻ nghe cô đọc thơ. - Trẻ nghe cô đọc thơ và quan sát. - Trẻ nghe cô nói - Trẻ nghe cô đọc trích dẫn - Trẻ trả lời câu hỏi của cô theo suy nghĩ của trẻ. - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát cùng cô. - Trẻ lắng nghe.
--	---

- Cô mở máy tính cho trẻ nghe lại bài thơ một lần. *Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thơ - Cho trẻ đọc bài thơ 1 – 2 lần cùng cô. - Mời tổ - nhóm đọc thơ (Cô chú ý sửa sai cho trẻ). - Mời cá nhân đọc thơ. - Cô cho trẻ đọc thơ theo yêu cầu của cô. 3. Kết thúc: Trẻ hát bài “<i>Cháu vẽ ông mặt trời</i>” và đi ra ngoài.	- Trẻ đọc thơ cùng cô - Trẻ đọc thơ - Trẻ đọc thơ theo yêu cầu. - Trẻ hát đi ra.
--	---

GIÁO ÁN
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
Hoạt động LQVTPVH

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên.

Đề tài: Kể chuyện “ Giọt nước tí xíu”.

Đối tượng: Trẻ 3-4 tuổi.

Thời gian: 20-25 phút.

Người thực hiện: Vũ Thị Nhẫn

1. Yêu cầu:

*** Kiến thức:**

- Trẻ biết tên truyện “Giọt nước tí xíu”, tên các nhân vật trong truyện: Giọt nước tí xíu, Ông Mặt Trời, và các bạn giọt nước, trẻ biết được nội dung của câu chuyện.

- Biết được lợi ích của nước đối với con người, động vật, thực vật trên trái đất.

*** Kỹ năng:**

- Rèn khả năng chú ý lắng nghe và ghi nhớ cho trẻ.

*** Giáo dục:**

- Trẻ có ý thức dùng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch.

2. Chuẩn bị:

- Máy tính.

- Tranh minh họa nội dung câu chuyện.

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gọi hứng thú. - Cô cho cả lớp hát và vận động bài “Cho tôi đi làm mưa với” - Các con vừa hát và vận động bài hát gì? - Bài hát nói về điều gì? - Mưa giúp gì cho con người, con vật và cây cối? - Vì sao lại có mưa? - Muốn biết vì sao lại có mưa, hãy lắng nghe cô kể câu chuyện. 2. Nội dung:	- Trẻ hát, nhún theo nhịp bài hát và trò chuyện cùng cô - Trẻ trả lời câu hỏi. - Trẻ nghe cô nói.

* Hoạt động 1: Truyện: Giọt nước tí xíu. - Cô kể diễn cảm câu chuyện 1 lần, cô hỏi trẻ về nội dung câu chuyện . - Lần 2: Cô kể kết hợp trình chiếu hình ảnh minh họa truyện trên máy vi tính. - Câu chuyện nói về hiện tượng mưa là do sức nóng của mặt trời làm cho nước bốc hơi tụ lại thành những đám mây nặng dần, trở thành mưa rơi xuống. - Cô kể trích dẫn câu truyện: + Tí xíu rất nhiều bạn bè trên biển cả (Tí xíu là một giọt nước.....vào đất liền). + Ông mặt trời rủ tí xíu vào đất liền (Tí xíu đang nô đùa.....bốc thành hơi nước bay lên). + Tí xíu cùng họ hàng nhà tí xíu biến thành nhữ giọt nước rơi xuống (Tí xíu cùng các bạn bay cao.....thành những giọt nước trong vắt rơi xuống mặt đất). - Đàm thoại: + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? + Trong chuyện có ai? + Trong câu chuyện có từ “Tí xíu”. - Cô nói: Tí xíu là rất bé, bé hơn mức bình thường. + Nhà tí xíu có những ai? + Tí xíu và anh em nhà tí xíu biến thành hơi nước bay đi đâu? + Vì sao tí xíu và anh em nhà tí xíu lại biến thành hơi nước? (Vì ông mặt trời tỏa ánh nắng xuống nước nước bốc thành hơi bay lên không gian...) - Qua câu chuyện chúng mình thấy hiện tượng mưa diễn ra như thế nào? - Thế các con có biết nước dùng để làm gì không? - Cô nói nước dùng để ăn uống, để sinh hoạt, dùng để tưới cây...Nước còn là môi trường sống của	- Trẻ lắng nghe cô kể. - Trẻ nghe cô kể chuyện. - Trẻ nghe cô nói nội dung. - Trẻ nghe cô kể trích dẫn. - Trẻ trả lời câu hỏi. - Trẻ nghe cô nói. - Trẻ trả lời câu hỏi. - Trẻ nghe cô nói.
--	--

động vật sống dưới nước. Nước rất cần cho sự sống. Vậy để có nguồn nước sạch các con phải làm như thế nào? - Giáo dục: Trẻ khi sử dụng nước có ý thức tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước sạch. - Cho trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” đi xung quanh lớp. - Sau đây, cô và các con cùng gặp lại bạn Tí Xíu trong bộ phim hoạt hình “Giọt nước Tí xíu”. - Cô mở máy tính cho trẻ nghe lại câu chuyện một lần nữa. * Hoạt động 2: Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ - Cách chơi: khi cô nói “mưa to” thì trẻ vỗ tay và nói “lộp bộp, lộp bộp, lộp bộp”, cô nói “mưa nhỏ” trẻ dùng 2 ngón tay trở lần lượt đặt chéo nhau và nói “tí tách, tí tách, tí tách”. - Cho trẻ chơi 2 - 3 lần. 3. Kết thúc: Cho trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa” đi ra.	- Trẻ lắng nghe cô nói. - Trẻ hát, nhún theo nhịp bài hát. - Trẻ nghe cô giới thiệu - Trẻ nghe truyện - Trẻ nghe cô nói cách chơi. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ hát đi ra.
---	--

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI
TRONG HOẠT ĐỘNG LQVTPVH, TRƯỜNG MẦM NON YÊN
THÀNH

Hoạt động: Dạy thơ “Ông Mặt Trời”

STT	Họ và tên	Điểm thành phần			Tổng điểm	Xếp loại
		Nhận thức	Thái độ	Hành vi		
1	Đinh Thị Xuân Hiếu	2.0	2.0	2.0	6.0	TB
2	Đoàn Thanh Cúc	/	/	/	/	Nghỉ
3	Bùi Đức Thuận	1.5	1.5	1.0	4.0	Thấp
4	Bùi Thị Phương Thúy	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
5	Bùi Tường Vy	2.0	2.3	2.0	6.3	TB
6	Vũ Văn Tiến Lộc	1.0	1.0	2.0	4.0	Thấp
7	Vũ Trường Giang	1.0	0.5	0.5	2.0	Thấp
8	Lương Thị Trang Vy	2.3	2.0	2.3	6.5	TB
9	Vũ Trí Phát	2.0	2.0	2.0	6.0	TB
10	Bùi Lê Thanh Trúc	3.0	2.5	2.0	7.5	Cao
11	Vũ Minh Quân	1.0	1.5	1.0	3.5	Thấp
12	Trần Đỗ Như Ý	2.0	1.5	1.5	5.0	TB
13	Hoàng Bảo Trâm	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
14	Trần Ngọc Trâm	3.0	2.5	2.0	7.5	Cao
15	Hoàng Khánh Ngọc	2.0	2.3	2.0	6.3	TB
16	Trần Diệp Chi	2.0	2.0	1.5	5.5	TB
17	Trần Ánh Như	2.0	2.0	2.0	6.0	TB
18	Trần Thị Bảo Ngọc	2.0	2.0	2.0	6.0	TB
19	Trần Hoàng Linh	1.5	1.5	1.5	4.5	TB
20	Trần Trọng Tấn	2.0	2.0	2.0	6.0	TB
21	Trần Xuân Phúc	1.0	1.0	1.0	3.0	Thấp
22	Vũ Ngọc Anh	2.0	2.3	2.3	6.5	TB
23	Vũ Phương Anh	2.0	2.0	2.3	6.3	TB
24	Đặng Như Ngọc	2.0	2.0	1.5	5.5	TB
25	Vũ Vỹ Đại	2.0	2.3	2.0	6.3	TB
26	Lê Thị Hạ Vy	2.5	2.0	2.0	6.5	TB
27	Đinh Diễm Kiều Ly	/	/	/	/	Nghỉ
28	Nguyễn Phạm Quốc Tiến	1.0	1.0	1.0	3.0	Thấp
29	Vũ Thị Bảo Anh	1.0	1.5	1.0	3.5	Thấp

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI
TRONG HOẠT ĐỘNG LQVTPVH, TRƯỜNG MẦM NON YÊN
THÀNH**

Hoạt động: Kể truyện “Giọt nước tí xiu”

STT	Họ và tên	Điểm thành phần			Tổng điểm	Xếp loại
		Nhận thức	Thái độ	Hành vi		
1	Đinh Thị Xuân Hiếu	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
2	Đoàn Thanh Cúc	1.5	1.5	1.0	4	Thấp
3	Bùi Đức Thuận	1.5	1.5	1.5	4.5	TB
4	Bùi Thị Phương Thúy	2.3	2.3	2.5	7	TB
5	Bùi Tường Vy	2.0	2.0	2.0	6	TB
6	Vũ Văn Tiến Lộc	1.5	1.5	1.5	4.5	TB
7	Vũ Trường Giang	1.5	1.0	1.0	3.5	Thấp
8	Lương Thị Trang Vy	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
9	Vũ Trí Phát	2.3	2.0	2.3	6.5	TB
10	Bùi Lê Thanh Trúc	3.0	2.5	2.5	8	Cao
11	Vũ Minh Quân	1.5	1.5	1.0	4	Thấp
12	Trần Đỗ Như Ý	2.0	2.0	1.5	5.5	TB
13	Hoàng Bảo Trâm	2.0	2.3	2.3	6.5	TB
14	Trần Ngọc Trâm	3.0	2.5	2.5	8	Cao
15	Hoàng Khánh Ngọc	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
16	Trần Diệp Chi	2.0	2.0	2.0	6	TB
17	Trần Ánh Như	2.3	2.0	2.0	6.25	TB
18	Trần Thị Bảo Ngọc	2.0	2.3	2.0	6.25	TB
19	Trần Hoàng Linh	2.0	1.5	1.5	5	TB
20	Trần Trọng Tấn	2.0	2.3	2.0	6.25	TB
21	Trần Xuân Phúc	1.5	1.5	1.0	4	Thấp
22	Vũ Ngọc Anh	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
23	Vũ Phương Anh	2.0	2.3	2.3	6.5	TB
24	Đặng Như Ngọc	/	/	/	/	Nghỉ
25	Vũ Vỹ Đại	2.0	2.3	2.3	6.5	TB
26	Lê Thị Hạ Vy	2.3	2.3	2.0	6.5	TB
27	Đinh Diễm Kiều Ly	2.3	2.3	2.5	7	TB
28	Nguyễn Phạm Quốc Tiến	1.5	1.5	1.0	4	Thấp
29	Vũ Thị Bảo Anh	1.5	1.5	1.0	4	Thấp

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỨNG THÚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI
TRONG HOẠT ĐỘNG LQVTPVH, TRƯỜNG MẦM NON YÊN
THÀNH**

STT	Họ và tên	Điểm thành phần			Tổng điểm	Xếp loại
		Nhận thức	Thái độ	Hành vi		
1	Đinh Thị Xuân Hiếu	2.1	2.1	2.0	6.3	TB
2	Đoàn Thanh Cúc	1.5	1.5	1.0	4.0	Thấp
3	Bùi Đức Thuận	1.5	1.5	1.3	4.3	Thấp
4	Bùi Thị Phương Thúy	2.3	2.3	2.3	6.8	TB
5	Bùi Tường Vy	2.0	2.1	2.0	6.1	TB
6	Vũ Văn Tiến Lộc	1.3	1.3	1.8	4.3	Thấp
7	Vũ Trường Giang	1.3	0.8	0.8	2.8	Thấp
8	Lương Thị Trang Vy	2.3	2.1	2.1	6.5	TB
9	Vũ Trí Phát	2.1	2.0	2.1	6.3	TB
10	Bùi Lê Thanh Trúc	3.0	2.5	2.3	7.8	Cao
11	Vũ Minh Quân	1.3	1.5	1.0	3.8	Thấp
12	Trần Đỗ Như Ý	2.0	1.8	1.5	5.3	TB
13	Hoàng Bảo Trâm	2.1	2.3	2.1	6.5	TB
14	Trần Ngọc Trâm	3.0	2.5	2.3	7.8	Cao
15	Hoàng Khánh Ngọc	2.1	2.3	2.0	6.4	TB
16	Trần Diệp Chi	2.0	2.0	1.8	5.8	TB
17	Trần Ánh Như	2.1	2.0	2.0	6.1	TB
18	Trần Thị Bảo Ngọc	2.0	2.1	2.0	6.1	TB
19	Trần Hoàng Linh	1.8	1.5	1.5	4.8	TB
20	Trần Trọng Tấn	2.0	2.1	2.0	6.1	TB
21	Trần Xuân Phúc	1.3	1.3	1.0	3.5	Thấp
22	Vũ Ngọc Anh	2.1	2.3	2.1	6.5	TB
23	Vũ Phương Anh	2.0	2.1	2.3	6.4	TB
24	Đặng Như Ngọc	2.0	2.0	1.5	5.5	TB
25	Vũ Vỹ Đại	2.0	2.3	2.1	6.4	TB
26	Lê Thị Hạ Vy	2.4	2.1	2.0	6.5	TB
27	Đinh Diễm Kiều Ly	2.3	2.3	2.5	7.3	TB
28	Nguyễn Phạm Quốc Tiến	1.3	1.3	1.0	3.5	Thấp
29	Vũ Thị Bảo Anh	1.3	1.5	1.0	3.8	Thấp